



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 06/2023**

**Từ 13/02 - 17/02/2023**

**TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
**THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**BỘ NỘI VỤ**  
**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**CỦA CHÍNH PHỦ**

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN**  
**BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT**  
**QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**

**024.62821016**

**EMAIL**

**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**

**WEBSITE**

**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

## **PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** **TRẦN LƯU QUANG LÀM VIỆC VỚI BỘ NỘI VỤ**

Chiều ngày 16/02, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang dẫn đầu Đoàn công tác đã có buổi làm việc với Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và nhiệm vụ năm 2023.

Cùng dự Buổi làm việc có Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà; các đồng chí Thứ trưởng Bộ Nội vụ; đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương.



*Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang phát biểu tại Buổi làm việc*

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đến nay, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa cho biết, ngay từ đầu năm 2021, Bộ Nội vụ đã chủ động xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là hoàn thiện hệ thống thể chế để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, Bộ Nội vụ đã tập trung rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực nội vụ nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong chiến lược phát triển của Ngành.

Bộ đã kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền Đề án cơ cấu tổ chức của Chính phủ khóa XV; Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2025; phối hợp tham mưu các đề án liên quan đến tổ chức bộ máy, quản lý biên chế các cơ quan nhà nước và các đề án trình Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa IV, V, VI, và các đề án, báo cáo Bộ Chính trị trong Chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2021, 2022.

Hai năm qua, Bộ Nội vụ đã chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền thông qua 02 Luật, 02 Nghị quyết của Quốc hội; 18 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 16 Nghị định và 05 Nghị quyết của Chính phủ; 15 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 20 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và 13 văn bản hợp nhất; đồng thời, Bộ đã tập trung thẩm định 26/26 dự thảo nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền về phương án, lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; kịp thời đề xuất điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng, tăng 20,8%.

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế đã góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thiết lập cơ sở pháp lý vững chắc để thiết thực xây dựng nền hành chính nhà nước pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, dân chủ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Về công tác tổ chức bộ máy và biên chế, từ năm 2021 đến nay đã giảm 17 Tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục, giảm 08 Cục thuộc Tổng cục và thuộc Bộ, giảm 145 vụ/ban thuộc Tổng cục và thuộc Bộ; giảm 07 sở và 2.159 phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; giảm 7.469 đơn vị sự nghiệp công lập đạt 13,5% so với năm 2016, vượt chỉ tiêu Trung ương giao (riêng năm 2022, các Bộ, ngành Trung ương giảm 22 đơn vị, các địa phương giảm 1.020 đơn vị).

Bộ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng biên chế công chức của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của Bộ, ngành, biên chế của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, biên chế hội quần chúng; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 và từng năm, để bảo đảm đến hết năm 2026 giảm tối thiểu 5% biên chế công chức, giảm 10% số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Đồng thời, tham mưu Chính phủ trình cấp có thẩm quyền bổ sung 65.980 biên chế viên chức giáo dục cho cả giai đoạn 2022 - 2026. Trong đó, năm học 2022 - 2023 giao 27.850 biên chế viên chức ngành Giáo dục.

Tính đến hết năm 2021, hoàn thành vượt chỉ tiêu tinh giản biên chế (đối với khối công chức là 10,01% và khối sự nghiệp công lập là 11,6% viên chức hưởng lương từ Ngân sách nhà nước (năm 2022 tiếp tục giảm thêm 2,48% viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố giảm 46,64% so với năm 2015); qua đó thực hiện được mục tiêu tinh gọn biên chế, nâng cao năng lực, hiệu của hoạt động của hệ thống chính trị, giảm chi thường xuyên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

Đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập,

phối hợp với các Bộ, ngành rà soát, xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm.

Chủ động, tích cực tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các Bộ, ngành và giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành với địa phương gắn phân cấp, phân quyền với kiểm tra, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực.

Về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Bộ đã tham mưu, đề xuất cắt giảm yêu cầu về chứng chỉ không cần thiết trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức. Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đến nay, các Bộ, ngành và địa phương đã tuyển dụng 18.867 công chức và 125.104 viên chức (trong đó, tuyển dụng được 258 sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ). Cả nước đã đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 3.230.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức và đặc biệt là quan tâm chú trọng tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài cho đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ của chính quyền địa phương.

Về xây dựng chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã kịp thời hướng dẫn triển khai thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội, Đà Nẵng và thực hiện mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh. Trong sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2016 - 2021, đã giảm được 8 huyện, 563 xã; đồng thời tập trung giải quyết số lượng người dôi dư sau sắp xếp. Đến nay, cấp huyện giảm được 361/706 người, đạt 51,1%; cấp xã giải quyết được 6.657/9.705 người, đạt 68,6%; đã giải quyết được 7.956/8.448 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, đạt 94,2%.

Về cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, Bộ đã đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các Bộ, ngành có giá trị trung bình là 86,07%, giảm 1,49% so với năm 2020 (giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính của 17 Bộ, cơ quan ngang Bộ năm 2020 là 87,56%). Chỉ số hài lòng đối với cơ quan hành chính nhà nước năm 2021 bình quân đạt 87,16% tăng 1.68 điểm phần trăm so với năm 2020 (85,48%). Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Bộ, ngành ước đạt 86,30% (tăng 0,23%); địa phương đạt 86,57% (tăng 0,20%); Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính ước đạt 87,5% (tăng 0,34%), dự kiến tổ chức công bố cuối Quý I/2023.

Đẩy mạnh triển khai Đề án chuyển đổi số của giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, Bộ Nội vụ đã xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và tổ chức Lễ khai trương vào ngày 29/12/2022; xây dựng, ban hành Quy chế quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn thông tin của Trung tâm tích hợp dữ liệu Bộ Nội vụ.

Về công tác thi đua, khen thưởng, ngay sau khi Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XV thông qua Luật Thi đua, khen thưởng, Bộ Nội vụ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật, xây dựng 02 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật. Tham mưu triển

khai thực hiện các nội dung về khen thưởng thành tích kháng chiến theo Kết luận của Bộ Chính trị; trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến” giai đoạn 2021 - 2025.

Về công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng được triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện theo các quy định của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng với quy định của pháp luật, hiến chương, điều lệ của các tổ chức tôn giáo tạo khí thế sôi động, sống tốt đời, đẹp đạo, đồng hành cùng dân tộc và đóng góp quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tham gia tích cực trong công tác an sinh xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Về công tác hợp tác quốc tế, sau 20 năm, Việt Nam đã đăng cai tổ chức thành công Hội nghị những người đứng đầu các nền công vụ ASEAN và ASEAN+3, các nước đối thoại và Diễn đàn về Quản trị đất nước tốt được Ban Thư ký ASEAN, các đại biểu ASEAN tham dự Hội nghị, cộng đồng quốc tế đánh giá cao, góp phần nâng cao vị thế, vai trò của Bộ Nội vụ Việt Nam nói riêng, đất nước, con người Việt Nam nói chung trong khu vực và quốc tế.

Năm 2021, 2022, Bộ Nội vụ đã tổ chức thành công nhiều chuyến công tác nước ngoài tại Cộng hòa Pháp, Nhật Bản, Canada,... và đón tiếp nhiều đoàn khách quốc tế đến làm việc, ký kết nhiều văn kiện quan trọng. Qua đó, góp phần quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu thu hút các nguồn lực và kinh nghiệm quốc tế để đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả xây dựng nền hành chính nhà nước.

Về công tác thanh tra, kiểm tra của Bộ Nội vụ đã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện quyết liệt và có hiệu quả; công tác pháp chế của Bộ được quan tâm, chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định của Chính phủ; công tác quản lý nhà nước về văn thư - lưu trữ; hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ; công tác thanh niên được triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả; công tác nghiên cứu khoa học ngày càng đi vào thực chất, đóng góp nhiều luận cứ khoa học thiết thực vào việc nâng cao chất lượng hoạt động quản lý nhà nước của Bộ.

Về nhiệm vụ năm 2023, Bộ Nội vụ đề ra phương châm hành động “Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả” nhằm tạo sự thay đổi và chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực của ngành Nội vụ; trong đó, tập trung vào 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Thứ nhất, ưu tiên đầu tư toàn diện cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ, nhất là đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả về tổ chức bộ máy, biên chế; công vụ, công chức; xây dựng chính quyền địa phương, tập trung cho cấp xã, xây dựng chính quyền đô thị nhằm đáp ứng yêu cầu kiến tạo.

Thứ hai, đẩy mạnh cải cách công vụ theo vị trí việc làm; thực hiện thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức; hoàn thiện tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức và tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đổi mới và nâng cao chất lượng thi tuyển, nâng ngạch công chức; thực hiện xét tuyển thi thăng hạng viên chức tiến tới xóa bỏ việc xếp hạng viên chức; nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; quy định các chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài và khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Đổi mới

công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các quy định liên quan cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng, đồng thời thiết thực nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Trình cấp có thẩm quyền về lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và hoàn thành hệ thống cơ chế, chính sách để chủ động thực hiện cải cách chính sách tiền lương nhằm đảm bảo đời sống, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực.

Xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách liên thông đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh nhằm xây dựng chung một chế độ công vụ.

Thứ ba, tập trung đôn đốc thực hiện phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với Bộ, ngành và với chính quyền địa phương nhằm khơi thông điểm nghẽn phát triển, phát huy sự năng động, sáng tạo, tự chủ của các địa phương gắn với thanh tra, kiểm tra, kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, ngành, địa phương; sửa đổi, bổ sung chính sách tinh giản biên chế và giải quyết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị hành chính các cấp. Phối hợp các Bộ, ngành hoàn thiện chính sách, pháp luật về tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công nhằm đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có điều kiện.

Thứ tư, triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nghị quyết của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; hoàn thành việc sắp xếp bảo đảm mục tiêu, nguyên tắc đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong năm 2023, 2024 để ổn định tổ chức Đại hội Đảng các cấp vào năm 2025; đẩy mạnh việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền thành lập các đơn vị hành chính đô thị gắn nâng cao chất lượng đô thị, thúc đẩy tốc độ đô thị hóa theo chủ trương của Đảng; tổ chức sơ kết mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng, trên cơ sở để xây dựng hệ thống thể chế, chính sách mô hình chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt.

Thứ năm, tiếp tục thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và tập trung phối hợp có trọng tâm, trọng điểm cải cách hành chính, nhất là đẩy mạnh cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, công vụ, công chức và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả về đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện cải cách hành chính các Bộ, ngành, địa phương.

Thứ sáu, củng cố, ổn định tổ chức bộ máy và phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan tham mưu về thi đua khen thưởng từ Trung ương đến địa phương; xây dựng và hoàn thiện các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng; đẩy mạnh các phong trào thi

đưa yêu nước gắn với nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị, địa phương và hướng về cơ sở để tập hợp, vận động toàn dân tham gia các phong trào thi đua; quan tâm nhân rộng điển hình tiên tiến, kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua và tham gia thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng tại địa phương, cơ sở.

Thứ bảy, tổ chức triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của Nhân dân; phát huy những giá trị văn hóa đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của tôn giáo trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; khuyến khích hoạt động tôn giáo gắn với dân tộc nhân đạo nhân văn, tiến bộ, tốt đời đẹp đạo; chủ động cung cấp thông tin phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực chống phá chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Tiếp tục làm tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư lưu trữ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và chủ động, phát huy hơn nữa giá trị tài liệu lưu trữ phục vụ sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

Tham mưu triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thanh niên, đặc biệt là Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam; công tác cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới; tăng cường quản lý nhà nước về hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ bảo đảm hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, pháp chế nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, công chức và khơi dậy tinh thần trách nhiệm, cống hiến vì lợi ích chung của đất nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế góp phần tích cực xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách của Chính phủ và của ngành Nội vụ.

Thứ tám, tăng cường công tác đối ngoại trên mọi lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Đề án đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030. Đặc biệt, tham gia tích cực các hoạt động hợp tác công vụ các nước ASEAN và ASEAN+3.

Thứ chín, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự thống nhất, đồng thuận của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và toàn xã hội nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ.

Thứ mười, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ, ngành Nội vụ nhằm góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

Phát biểu tại Buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà điểm lại một số kết quả và bổ sung thêm một số nhiệm vụ mà Bộ Nội vụ đã, đang và sẽ triển khai trong thời gian tới.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà khẳng định với Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang với bề dày truyền thống lịch sử 78 năm xây dựng và phát triển, với sự nỗ lực cao của cả bộ máy, của lãnh đạo Bộ, cán bộ, công chức, viên chức Bộ, ngành Nội vụ sẽ phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao phó.

Phát biểu tại Buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang biểu dương, đánh giá cao nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của Bộ Nội vụ trong việc hoàn thành rất tốt khối lượng

công việc vừa lớn vừa khó, vừa mới. Đồng thời, cũng đồng tình với các nội dung đã trao đổi vừa tại Buổi làm việc, từ báo cáo tóm tắt của Bộ, các ý kiến phát biểu bổ sung của lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ và ý kiến của các Bộ, ngành tham gia đoàn công tác, đặc biệt là các vấn đề mà Bộ Nội vụ đã trao đổi như: tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, sắp xếp lại các đơn vị hành chính, hay chuyển đổi số...

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh công tác Nội vụ là nhiệm vụ nặng nề, chỉ có thể hoàn thành tốt nếu có sự chia sẻ, cộng đồng trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, chứ không thể đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm.

Tại Buổi làm việc, Phó Thủ tướng Chính phủ cũng đã cho ý kiến về một số kiến nghị, đề xuất của Bộ Nội vụ. Đối với Đề án đổi mới, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công lập, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để chuẩn bị kỹ lưỡng Đề án trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

Phó Thủ tướng Chính phủ bày tỏ đồng tình ủng hộ đề xuất điều chuyển số viên chức đang đảm nhiệm vị trí việc làm công chức trong các tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, thành công chức; chuyển số người có mặt đang thực hiện vị trí việc làm công chức trong các tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước có cơ chế tài chính đặc thù chưa được giao biên chế công chức, thành công chức.

Về 4 dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ sớm hoàn thiện trên cơ sở phối hợp với các Bộ, ngành để trình ban hành theo quy định.

Về tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, trước hết phải có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thay thế cho Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH, tiếp đó Chính phủ sẽ ban hành nghị quyết để triển khai thực hiện, khi đó tổ chức Hội nghị quán triệt triển khai sẽ thuận lợi hơn.

Về kiến nghị đẩy nhanh việc xây dựng, cập nhật dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trước ngày 30/6/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu để Thủ tướng Chính phủ có văn bản chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trên tinh thần phải rõ việc, rõ thời hạn hoàn thành.

Phó Thủ tướng Chính phủ khẳng định sẽ cùng đồng hành và cộng đồng trách nhiệm với ngành Nội vụ trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa để ngành nội vụ hoàn thành tốt trọng trách được giao trong thời gian tới.

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Nội vụ cũng như các Bộ, ngành khác, theo thẩm quyền của mình, đẩy nhanh việc xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Nghị định để trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành, không để tình trạng nợ đọng văn bản.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## BỘ NỘI VỤ: LÀM VIỆC VỚI BỘ Y TẾ, BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VỀ SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

**\* Sáng ngày 16/02, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ và Bộ Y tế đã tổ chức buổi làm việc về sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Y tế và kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan chủ trì Buổi làm việc.**

Sau khi nghe Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Y tế) Nguyễn Hồng Sơn trình bày báo cáo kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập giai 2017 - 2021, phương án sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Biên chế Vũ Hải Nam đã trao đổi, giải đáp và làm rõ một số nội dung Bộ Y tế đề nghị; đồng thời, ghi nhận các kiến nghị, đề xuất và đề nghị các đơn vị thuộc Bộ Y tế tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ để cùng tìm phương án, đề xuất với cấp có thẩm quyền.

Tại Buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đánh giá cao Bộ Y tế trong thời gian qua đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Trung ương; đồng thời, phối hợp tốt với Bộ Nội vụ trong việc sắp xếp các cơ sở y tế thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà và Bộ trưởng Đào Hồng Lan thống nhất với mục tiêu là rà soát, sắp xếp giảm đầu mối do Bộ Y tế trực tiếp quản lý ít nhất 20% theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW, trong đó phân đấu 20% đơn vị tự chủ bổ sung thêm.

Về nguyên tắc sắp xếp, kiện toàn, hai Bộ trưởng cũng thống nhất: (1) Cần thực hiện giảm đầu mối theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW là tập trung cơ cấu, sắp xếp cho hợp lý và chỉ giữ lại ở Bộ những cơ sở y tế thực hiện cho nhiệm vụ chính trị, phục vụ cho mục đích đảm bảo quản lý nhà nước của Bộ; (2) Tiếp tục đẩy mạnh tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập mà Bộ trực tiếp quản lý; (3) Tập trung nghiên cứu thúc đẩy xã hội hóa đối với lĩnh vực y tế.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cũng gợi mở và đề nghị Bộ Y tế: (1) Tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế, xây dựng, đảm bảo cho việc đẩy mạnh tự chủ tốt nhất. Trong đó, tập trung hoàn thiện và ban hành Thông tư quy định về vị trí việc làm căn cứ cho tất cả các cơ sở y tế; (2) Bộ Y tế phối hợp với Bộ Nội vụ tiếp tục tháo gỡ các rào cản, vướng mắc để tạo thuận lợi, thông suốt và thúc đẩy tự chủ trong hệ thống sự nghiệp y tế của Bộ. (3) Nghiên cứu, xem xét để hoàn thành sớm được quy hoạch hệ thống đơn vị sự nghiệp ngành Y tế từ Trung ương đến địa phương.



Về sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Y tế, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng cơ bản thống nhất với đề xuất của Bộ Y tế. Tuy nhiên, đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực khám, chữa bệnh cần rà soát, tính toán, đánh giá tác động một cách cụ thể hơn. Đối với các đơn vị đào tạo đại học, giáo dục nghề nghiệp cần tính toán, đánh giá lại hiệu quả để từ đó tiếp tục thúc đẩy, phát triển quy mô đáp ứng được nguồn nhân lực trong hệ thống y tế từ Trung ương đến địa phương.

Về kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, hai Bộ trưởng thống nhất sẽ tiếp tục đề thí điểm Ban Quản lý an toàn thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh, còn mô hình này tại 2 địa phương Bắc Ninh và Đà Nẵng, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với Bộ Y tế đánh giá lại, sau đó thống nhất đề xuất phương án theo tinh thần của Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**\* Trước đó, sáng ngày 15/02, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức buổi làm việc về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị thuộc và trực thuộc; xây dựng mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm và công tác nhà giáo. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn đồng chủ trì Buổi làm việc.**

Sau khi nghe các đơn vị chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo Báo cáo, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng và lãnh đạo các Vụ chức năng thuộc Bộ Nội vụ đã trao đổi, giải đáp và làm rõ một số nội dung Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị; đồng thời, ghi nhận các kiến nghị, đề xuất và đề nghị các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ để cùng tìm phương án, đề xuất với cấp có thẩm quyền.

Tại Buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo đúng Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà và Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn đều thống nhất sớm hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học theo hướng đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đồng thời, thực hiện lộ trình tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp đại học nói chung, sự nghiệp đại học sư phạm nói riêng.

Về chế độ phụ cấp nhà giáo, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà và Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn thống nhất cần có một cách nhìn tổng thể chung trong chương trình cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời, cần nghiên cứu kỹ các quy định, lựa chọn phương án tối ưu nhất đảm bảo theo đúng quy định hiện hành. Về mức độ điều chỉnh, thống nhất giao Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Vụ Tiền lương, Bộ Nội vụ đánh giá mức phụ cấp so với mức lương cơ bản để có căn cứ, cơ sở điều chỉnh.

Về giải quyết vấn đề biên chế giai đoạn 2021 - 2026, hai Bộ trưởng thống nhất phối hợp đề rà soát số lượng giáo viên còn thiếu để nghiên cứu, đưa ra công thức phân bổ hợp lý số lượng giáo viên còn lại trong thời gian sớm nhất.

Nguồn: [moha.gov.vn](#)

## TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 15/02, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 82/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023.

Theo đó, 5 mục tiêu cụ thể mà Kế hoạch đề ra gồm:

Thứ nhất, xác định nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính phù hợp với từng nhóm đối tượng là cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Thứ hai, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng về cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương.

Thứ ba, nâng cao nhận thức về cải cách hành chính, tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai cải cách hành chính và giám sát quá trình thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Thứ tư, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan thông tấn, báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình ở Trung ương và địa phương trong việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, phóng viên phụ trách đưa tin, bài, phóng sự về cải cách hành chính.

Thứ năm, tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các cơ quan thông tấn, báo chí, bảo đảm thông tin về tình hình triển khai và kết quả thực hiện cải cách hành chính tại các Bộ, ngành và địa phương được phản ánh đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính. Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, đoàn thể, của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tuyên truyền tình hình triển khai, kết quả, thành tựu trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 được ban hành tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó tập trung tuyên truyền sâu về các lĩnh vực: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Tình hình triển khai, kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương. Các mô hình, cơ chế đang được triển khai thí điểm, các điển hình tốt trong cải cách hành chính ở Trung ương và địa phương.

Quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc tham gia và giám sát tiến trình cải cách hành chính. Phản ánh những vấn đề khác liên quan đến tổ chức triển khai các lĩnh vực cải cách hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## KHO BẠC NHÀ NƯỚC: CHUYỂN ĐỔI SỐ, TẠO THUẬN LỢI CHO KHÁCH HÀNG

Với việc nỗ lực cải cách, hiện đại hóa các khâu nghiệp vụ, Kho bạc Nhà nước đã mang lại rất nhiều thuận lợi cho khách hàng giao dịch và các đơn vị sử dụng ngân sách. Trong tiến trình chuyển đổi số, Kho bạc Nhà nước đã đặt ra các mục tiêu để trở thành kho bạc số vào năm 2030 và đã đạt được một số kết quả ban đầu.

Kho bạc Nhà nước cho biết, trong tiến trình đi tới kho bạc số vào năm 2030, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã từng bước thực hiện các mục tiêu đề ra trong Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

Theo đó, Kho bạc Nhà nước đã cung cấp 100% thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt tỷ lệ 100% đơn vị sử dụng ngân sách (trừ khối an ninh - quốc phòng) tham gia dịch vụ công trực tuyến. Hầu hết các khoản thu, chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện trực tuyến, thanh toán qua ngân hàng; một số chức năng tra cứu đã tích hợp qua ứng dụng mobile.

Kho bạc Nhà nước bước đầu cung cấp cổng trao đổi dữ liệu qua internet với các nhà cung cấp dịch vụ điện, nước và viễn thông để chủ động thanh toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách. Chuẩn kết nối thông tin dữ liệu và tích hợp phần mềm ứng dụng của các đơn vị sử dụng ngân sách vào hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước cũng được Kho bạc Nhà nước ban hành, giúp liên thông chứng từ, hồ sơ chi ngân sách nhà nước, hạn chế tối đa

tình trạng trùng lặp trong nhập liệu. Theo báo cáo từ Kho bạc Nhà nước, đến nay đã có hơn 20.000 đơn vị sử dụng ngân sách tham gia kết nối với hệ thống của Kho bạc Nhà nước.

Kho bạc Nhà nước đã đẩy mạnh phối hợp thu ngân sách nhà nước qua ngân hàng; ban hành tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ kết nối và trao đổi thông tin thu ngân sách nhà nước giữa ngân hàng thương mại với Kho bạc Nhà nước và chuẩn bị các điều kiện về kỹ thuật để kết nối với 15 hệ thống ngân hàng thương mại theo kế hoạch đã đề ra, tiến tới mở rộng phối hợp thu với toàn bộ các hệ thống ngân hàng thương mại trong các năm tiếp theo.

Kết quả quan trọng mà Kho bạc Nhà nước đã đạt được trong tiến trình hiện đại hóa các nghiệp vụ, đó là toàn hệ thống đã triển khai thành công hệ thống quản lý, kiểm soát chi đầu tư, đáp ứng yêu cầu về chuẩn hóa dữ liệu và quản lý, kiểm soát chứng từ chi đầu tư qua Kho bạc Nhà nước, cung cấp kịp thời thông tin phục vụ quản lý điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính và cấp ủy chính quyền địa phương.

Với những kết quả đạt được, Kho bạc Nhà nước đã nhận được sự đánh giá cao của khách hàng và các đơn vị sử dụng ngân sách. Trong năm 2022 vừa qua, Kho bạc Nhà nước tiếp tục đứng vị trí thứ 2 trong khối các tổng cục thuộc Bộ Tài chính về cải cách hành chính.

### **Từng bước tiến vững chắc đến kho bạc số**

Năm 2023 và các năm tiếp theo, hệ thống Kho bạc Nhà nước tiếp tục tập trung nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số vào các hoạt động nghiệp vụ. Theo đó, toàn hệ thống sẽ tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng...

Trước mắt, trong năm 2023, để tiếp tục cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giao dịch, Kho bạc Nhà nước đã ký quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của hệ thống Kho bạc Nhà nước với mục tiêu xác định rõ các nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2023 để chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành của Kho bạc Nhà nước; đẩy mạnh công tác CCHC, đảm bảo triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và mục tiêu thực hiện Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030.

Để thực hiện thành công kế hoạch đã đặt ra, Kho bạc Nhà nước yêu cầu các đơn vị Kho bạc Nhà nước trực thuộc xác định rõ nội dung, yêu cầu, tiến độ thực hiện và trách nhiệm thực hiện đối với từng nhiệm vụ; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đối với việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính tại các đơn vị.

Kiên trì với mục tiêu lấy khách hàng làm trọng tâm phục vụ, Kho bạc Nhà nước đã đặc biệt lưu ý các đơn vị Kho bạc Nhà nước thực hiện cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, tổ chức; lấy người dân, tổ chức làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của các đơn vị Kho bạc Nhà nước các cấp. Đồng thời, các đơn vị Kho bạc Nhà nước phải thường xuyên rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện, cắt giảm các thành phần hồ sơ và các mẫu đơn, tờ khai không cần thiết hoặc đã được tích hợp trên cơ sở dữ liệu sẵn có.

Đặc biệt, Kho bạc Nhà nước tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm hình thành nền tảng kho bạc số, góp phần xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

*Nguồn: baochinhphu.vn*

## ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Đơn giản hóa quy định và cắt giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tạo thuận lợi tối đa trong việc phục vụ người dân, doanh nghiệp là mục tiêu của Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và cũng là mục tiêu dự án LinkSME (Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa) của USAID tài trợ cho Việt Nam.

Thực hiện chương trình này, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cắt giảm tối đa quy trình, thủ tục, giấy tờ, biểu mẫu, hồ sơ, thời gian thực hiện, tạo thuận lợi trong giải quyết thủ tục đăng ký tham gia, cấp lại sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế; đóng, gia hạn thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội trực tuyến; giải quyết hưởng và chi trả các chế độ cho người lao động. Cơ quan này đã ứng dụng hiệu quả công nghệ số, sửa đổi quy trình nghiệp vụ thủ tục hành chính trên cơ sở kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành liên quan nhằm cắt giảm chi phí, tạo thuận lợi tối đa trong việc phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hiện nay, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đang quản lý cơ sở dữ liệu của trên 98,7 triệu dân và hộ gia đình; kết nối trực tuyến với 13.000 cơ sở khám, chữa bệnh, xử lý và tiếp nhận gần 300 triệu lượt hồ sơ hàng năm, do đó, việc kết nối, đồng bộ, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có ý nghĩa rất quan trọng. Nhận thức được vấn đề này, ngay khi khởi động Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tham gia kết nối, đồng bộ, xác thực dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Toàn ngành đã hoàn tất kết nối kỹ thuật để chia sẻ, đồng bộ, xác thực dữ liệu của trên 71 triệu nhân khẩu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (trong tổng số 85,4 triệu người tham gia). Đây vừa là một cơ sở, tiền đề rất quan trọng để chuẩn hóa dữ liệu hai ngành phục vụ cho quản lý, vừa phục vụ cho việc cải cách, liên thông các thủ tục hành chính, cắt giảm giấy tờ công dân.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết nối, chia sẻ “Nhóm thông tin về người sử dụng lao động”; kết nối, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. 100% doanh nghiệp khi thành

lập đều được liên thông qua hệ thống này, giúp Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có thông tin chính xác cho việc đăng ký mới thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp.

Các phương thức tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thực hiện đa dạng, linh hoạt. Đến nay, toàn bộ 25 dịch vụ công trực tuyến của ngành được thực hiện ở mức độ 4, đồng nghĩa với việc người dân, doanh nghiệp có thể tương tác, giao dịch với cơ quan Bảo hiểm Xã hội 24/7. Cơ quan này duy trì hiệu quả việc triển khai qua dịch vụ bưu chính công ích tại 63 tỉnh, thành phố, trong đó các tổ chức, doanh nghiệp không phải trả phí.

Cùng với đó, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tập trung các nguồn lực, điều kiện cần thiết để triển khai việc cung cấp các dịch vụ công thiết yếu trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Ngành phối hợp với USAID thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ gắn với việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số theo Đề án 06.

Đáng chú ý, theo Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh, năm 2022, ngành đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, ban hành dịch vụ công trực tuyến chi trả trợ cấp thất nghiệp trên môi trường điện tử. Trước đây, người dân phải đến Trung tâm Dịch vụ việc làm để nộp tờ khai kèm sổ bảo hiểm xã hội, nay chỉ cần lập tờ khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, sau đó hệ thống tự động chuyển Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác thực và cấp bản điện tử xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm thất nghiệp để Trung tâm Dịch vụ việc làm, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội ra quyết định và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chi trả tự động.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng hoàn thành tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ và điều chỉnh, nâng cấp phần mềm phục vụ triển khai hai nhóm dịch vụ công liên thông là Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí.

Tổng Giám đốc Nguyễn Thế Mạnh cho biết, từ ngày 21/11/2022, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã cùng các bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai làm điểm tại hai địa phương là Hà Nội và Hà Nam. Việc triển khai nhóm dịch vụ công này không chỉ giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho người dân, người lao động khi chỉ cần thực hiện một lần nhưng có thể giải quyết được ba thủ tục hành chính kèm theo, mà còn giúp nâng cao hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước, nhất là đối với ngành Bảo hiểm Xã hội.

Thông qua các nhóm dịch vụ công liên thông này, đến hết tháng 12/2022, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tiếp nhận từ Cổng Dịch vụ công quốc gia để xác nhận và giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp cho gần 50 nghìn trường hợp; có hơn 50 nghìn lượt giao dịch gia hạn bảo hiểm y tế theo hộ gia đình thành công.

Với việc hai bên ký bản ghi nhớ hợp tác về thực hiện chính sách bảo hiểm y tế vào cuối năm 2020, USAID đã góp phần hỗ trợ Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xây dựng một hệ thống bảo hiểm y tế hiện đại, bền vững, hiệu quả, hướng tới sự hài lòng của người dân; hướng tới mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95% dân số, tỷ lệ hài lòng của người dân đạt trên 80% theo mục tiêu nhiệm vụ Chính phủ giao.

Thông kê trên Cổng dịch vụ công của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cho thấy, năm 2022, toàn ngành đã giải quyết gần 8,16 triệu hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, trong đó, giải quyết đúng hạn là hơn 7 triệu hồ sơ, chiếm 87%. Tính từ ngày 01/01 - 12/02, cơ quan này đã trao đổi trên 79 nghìn văn bản qua mạng.

Nguồn: [ttxvn/baotintuc.vn](http://ttxvn/baotintuc.vn)

## LUẬT VIỆC LÀM SỬA ĐỔI HƯỚNG TỚI 4 NHÓM CHÍNH SÁCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

Luật Việc làm sửa đổi sẽ mở rộng độ bao phủ, điều chỉnh các chính sách lao động, việc làm đến toàn bộ lực lượng lao động (đối tượng lao động có giao kết hợp đồng lao động và không có giao kết hợp đồng lao động).

Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cùng với Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm sửa đổi sẽ góp phần thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc làm, đẩy mạnh hỗ trợ người lao động, xây dựng mạng lưới an sinh xã hội bao trùm, bền vững. Đồng thời, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, nhất là đối với các Luật mới được sửa đổi, bổ sung; phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường lao động, hướng tới bảo đảm việc làm bền vững cho tất cả lao động...

Luật Việc làm sửa đổi sẽ mở rộng độ bao phủ, điều chỉnh các chính sách lao động, việc làm đến toàn bộ lực lượng lao động (đối tượng lao động có giao kết hợp đồng lao động và không có giao kết hợp đồng lao động). Luật cũng là cơ sở quan trọng để xây dựng các chính sách hỗ trợ người lao động, đặc biệt có nhóm lao động yếu thế, lao động nghèo, lao động nông thôn, người thất nghiệp và tăng cường cơ hội việc làm cho lao động khu vực phi chính thức.

Luật Việc làm với nhiều ưu tiên, hỗ trợ cho hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm phủ khắp hầu hết các địa phương trên cả nước, giúp lao động tìm việc làm, tiếp cận thông tin việc làm, nghề nghiệp... một cách dễ dàng, thuận tiện. Đồng thời, các chính sách hỗ trợ học nghề, giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp... thông qua các trung tâm này cũng giúp cho hàng triệu người lao động trên cả nước được thụ hưởng chính sách.

Bên cạnh đó, việc kết nối cung - cầu lao động ngày càng hoàn thiện thông qua các phiên giao dịch việc làm cả trực tuyến và trực tiếp. Mô hình này không chỉ hỗ trợ lao động tìm việc, quay lại thị trường lao động mà còn giúp hàng chục nghìn doanh nghiệp tuyển dụng được lao động phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh...

Do đó, theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi) vào 4 nhóm chính sách.

Nhóm chính sách 1, quản trị thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hiện đại, bền vững và hội nhập. Luật sửa đổi nhằm mục tiêu hỗ trợ phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hiện đại, bền vững và hội nhập, có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước.

Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động đồng bộ, thống nhất; nâng cao năng lực thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; nâng cao chất lượng dịch vụ việc làm (công và tư); quản lý nguồn lao động, xây dựng cơ sở dữ liệu về người lao động đồng bộ, thống nhất, tập trung, chia sẻ và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Nhóm chính sách 2, hoàn thiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp là công cụ quản trị thị trường lao động. Luật sửa đổi bổ sung sẽ mở rộng diện bao phủ đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, bảo đảm việc làm cho người lao động, phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng thất nghiệp.

Tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề, khắc phục tình trạng người lao động chỉ nhận trợ cấp thất nghiệp. Sửa đổi, bổ sung điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (bổ sung trường hợp không được hưởng trợ cấp thất nghiệp; sửa đổi quy định liên quan chưa tìm được việc làm sau 15 ngày).

Nhóm chính sách 3, phát triển kỹ năng nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Mục tiêu của việc sửa đổi nhằm phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tạo thuận lợi cho người lao động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp gắn với đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Lần sửa đổi này quy định đảm bảo đồng bộ, thống nhất khung trình độ quốc gia với khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia; tăng cường sự tham gia của các bên (Nhà nước, người lao động, người sử dụng lao động, cơ sở đào tạo) trong phát triển kỹ năng nghề và đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, tăng tính mở và linh hoạt trong việc nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động; quy định nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề.

Nhóm chính sách 4, thúc đẩy tạo việc làm theo hướng bền vững. Mục tiêu nhóm chính sách này hướng tới là thúc đẩy tạo việc làm theo hướng chủ động, bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, nhất là cho các nhóm lao động phi chính thức, lao động yếu thế.

Chính sách này quy định chính sách tín dụng ưu đãi tạo việc làm theo hướng tạo cơ hội tiếp cận cho mọi lao động có nhu cầu; hỗ trợ việc làm theo hướng chủ động, bao phủ cả nhóm lao động phi chính thức, lao động không có giao kết hợp đồng lao động; hỗ trợ tạo việc làm cho một số nhóm lao động yếu thế, đặc thù.

Luật Việc làm sửa đổi sẽ mở rộng độ bao phủ, điều chỉnh các chính sách lao động, việc làm đến toàn bộ lực lượng lao động (đối tượng lao động có giao kết hợp đồng lao động và không có giao kết hợp đồng lao động). Luật cũng là cơ sở quan trọng để xây dựng các chính sách hỗ trợ người lao động, đặc biệt có nhóm lao động yếu thế, lao động nghèo, lao động nông thôn, người thất nghiệp và tăng cường cơ hội việc làm cho lao động khu vực phi chính thức.

Luật Việc làm với nhiều ưu tiên, hỗ trợ cho hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm phủ khắp hầu hết các địa phương trên cả nước, giúp lao động tìm việc làm, tiếp cận thông tin việc làm, nghề nghiệp... một cách dễ dàng, thuận tiện. Đồng thời, các chính sách hỗ trợ học nghề, giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp... thông qua các trung tâm này cũng giúp cho hàng triệu người lao động trên cả nước được thụ hưởng chính sách.



Bên cạnh đó, việc kết nối cung - cầu lao động ngày càng hoàn thiện thông qua các phiên giao dịch việc làm cả trực tuyến và trực tiếp. Mô hình này không chỉ hỗ trợ lao động tìm việc, quay lại thị trường lao động mà còn giúp hàng chục nghìn doanh nghiệp tuyển dụng được lao động phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

*Nguồn: baotintuc.vn*

## TỪ NGÀY 01/3: TRIỂN KHAI CẤP HỘ CHIẾU PHỔ THÔNG GẮN CHÍP ĐIỆN TỬ

Theo thông tin từ Cục Xuất nhập cảnh, Bộ Công an, từ ngày 01/3/2023, Bộ Công an sẽ triển khai cấp Hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử cho công dân Việt Nam theo Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.

Cục Xuất nhập cảnh cho biết Hộ chiếu gắn chip điện tử là điều kiện tiên quyết và là cơ sở để tự động hóa công tác kiểm soát cửa khẩu, tạo thuận lợi cho việc đi lại, xuất nhập cảnh giữa các nước.

Người được cấp hộ chiếu gắn chip điện tử sẽ được phía nước ngoài ưu tiên khi xét duyệt cấp thị thực nhập cảnh. Hiện nay, trên thế giới có trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ sử dụng hộ chiếu điện tử.

Hộ chiếu gắn chip điện tử có tính bảo mật thông tin cao, vì được lưu trữ trong con chip, rất khó sao chép thông tin.

Việc phát hành hộ chiếu điện tử không những tạo điều kiện cho người dân trong hoạt động xuất nhập cảnh mà còn phù hợp với Chính phủ điện tử tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế xã hội; nâng cao vị thế của hộ chiếu Việt Nam, thúc đẩy quá trình hội nhập của Việt Nam trong khu vực và thế giới.

Hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử và hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử được sử dụng song hành. Khi nộp hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu, công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên có quyền được lựa chọn cấp hộ chiếu không gắn chip điện tử hoặc cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử.

Công dân Việt Nam đã được cấp hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử sẽ được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn của hộ chiếu, không bắt buộc phải đổi sang hộ chiếu có gắn chip điện tử.

*Nguồn: media.chinhphu.vn*

## THÍ ĐIỂM TRIỂN KHAI XÁC THỰC SINH TRẮC HỌC KHI CÔNG DÂN LÀM THỦ TỤC ĐI TÀU BAY NGAY TRONG QUÝ I/2023

Cục Hàng không Việt Nam đã ban hành Kế hoạch triển khai xác thực sinh trắc học khi công dân làm thủ tục đi tàu bay.

Theo đó, nhằm góp phần tham gia tích cực bảo đảm an ninh trật tự xã hội, giảm thời gian làm thủ tục chuyến bay đi đối với hành khách, tăng độ chính xác, đồng thời tăng cường ngăn chặn, phát hiện hành khách sử dụng giấy tờ giả đi tàu bay và sàng lọc các đối tượng bị cấm bay, bị truy nã, Cục Hàng không Việt Nam ban hành Kế hoạch triển khai xác thực sinh trắc học khi công dân làm thủ tục đi tàu bay.

Theo Kế hoạch, trong năm 2023 Cục Hàng không Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), Cảng hàng không Việt Nam Vân Đồn và các cơ quan, đơn vị ngành hàng không, các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan triển khai xác thực sinh trắc học khi công dân làm thủ tục đi tàu bay tại các cảng hàng không, sân bay và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định hiện hành (nếu có).

Trước mắt, ngay trong Quý I/2023 thí điểm triển khai xác thực sinh trắc học khi công dân làm thủ tục đi tàu bay và báo cáo Bộ Hàng không Việt Nam sơ bộ kết quả thí điểm, đề xuất phương án giải quyết.

Đến đầu Quý II/2023, tổ chức hội nghị trao đổi, thống nhất yêu cầu/quy định, định hướng khi triển khai xác thực sinh trắc học khi công dân làm thủ tục đi tàu bay.

Trong quá trình thực hiện, Cục Hàng không Việt Nam yêu cầu các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ Công an; thường xuyên đánh giá, nhận diện các khó khăn, vướng mắc, báo cáo và đề xuất kịp thời để giải quyết.

Trước đó, vào tháng 10/2022, Cục Hàng không Việt Nam đã tổ chức cuộc họp với Tổng công ty Cảng hàng không, sân bay (ACV), Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, các hãng hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines, Vietjet Air, Pacific Airlines, Bamboo Airways, Viettravel Airlines), các công ty phục vụ mặt đất (VIAGS, HGS, Vietjet Air) và Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư về chủ trương ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử đối với hành khách trên một số chuyến bay nội địa trong vòng 06 tháng trước khi đưa ra quyết định ứng dụng chính thức.

*Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

### **\* Thanh tra Chính phủ đang dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.**

Dự thảo quy định, thẩm quyền thanh tra lại như sau: Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định thanh tra lại vụ việc đã có kết luận của Thanh tra Bộ, cơ quan thanh tra của cơ quan thuộc Chính phủ hoặc Thanh tra tỉnh nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Chánh Thanh tra Bộ quyết định thanh tra lại vụ việc đã có kết luận của Thanh tra Tổng cục, Cục, của cơ quan khác thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; vụ việc thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ đã có kết luận của Thanh tra sở nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật qua xem xét, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Chánh Thanh tra tỉnh quyết định thanh tra lại vụ việc thanh tra hành chính đã có kết luận của Thanh tra sở, Thanh tra huyện nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vụ việc thanh tra chuyên ngành đã được thanh tra sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Dự thảo quy định căn cứ thanh tra lại như sau: 1. Có vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục trong quá trình tiến hành thanh tra dẫn đến sai lệch về nội dung của kết luận thanh tra bao gồm: không ban hành quyết định thanh tra; không xây dựng và gửi đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo; không thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra; không kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu; không có báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra; không ban hành kết luận thanh tra. 2. Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật khi kết luận thanh tra bao gồm: áp dụng không đúng quy phạm của pháp luật hoặc áp dụng văn bản pháp luật đã hết hiệu lực dẫn đến sai lệch về nội dung của kết luận thanh tra. 3. Nội dung trong kết luận thanh tra không phù hợp với những chứng cứ thu thập được trong quá trình tiến hành thanh tra dẫn đến việc đánh giá không đúng, tăng nặng, giảm nhẹ hoặc bỏ qua hành vi vi phạm pháp luật của đối tượng thanh tra hoặc kiến nghị xử lý không phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm đã được phát hiện. 4. Người tiến hành thanh tra cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ việc là hành vi thêm, bớt, sửa đổi, đánh tráo, hủy hoặc làm hư hỏng các thông tin, tài liệu, chứng cứ của cuộc thanh tra hoặc bằng các thủ đoạn khác nhằm làm sai lệch nội dung hồ sơ vụ việc. 5. Cơ quan thanh tra cấp trên hoặc cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật của đối tượng thanh tra nhưng chưa được phát hiện đầy đủ qua thanh tra theo nội dung ghi trong quyết định thanh tra, kế hoạch tiến hành thanh tra mà Đoàn thanh tra trước đó đã làm nhưng không phát hiện được dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Dự thảo cũng quy định, thời hạn thanh tra lại: Cuộc thanh tra do Thanh tra Chính phủ tiến hành không quá 45 ngày. Cuộc thanh tra do Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh tiến hành không quá 30 ngày.

**\* Thanh tra Chính phủ đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.**

Dự thảo quy định cụ thể về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Theo đó, Tổng cục, Cục và tương đương thuộc 12 Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành gồm: 1. Bộ Công Thương: Tổng Cục Quản lý thị trường, Cục Hóa chất, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp. 2. Bộ Giao thông vận tải: Cục Đường cao tốc Việt Nam; Cục Đăng kiểm Việt Nam; Cục Đường bộ Việt Nam; Cục Đường sắt Việt Nam; Cục Đường thủy nội địa. 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Tổng cục Thống kê. 4. Bộ Khoa học và Công nghệ: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. 5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Cục Quản lý Lao động ngoài nước, Cục An toàn lao động. 6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Cục Kiểm ngư, Cục Thủy lợi, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản. 7. Bộ Ngoại giao: Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài. 8. Bộ Nội vụ: Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ. 9. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Tổng cục Khí tượng - Thủy văn, Cục Địa chất và khoáng sản, Cục Môi trường, Cục Quản lý đất đai. 10. Bộ Tài chính: Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Kho bạc Nhà nước. 11. Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục Báo chí, Cục Xuất bản, in và phát hành. 12. Bộ Y tế: Cục An toàn thực phẩm, Cục Quản lý dược, Cục Quản lý khám, chữa bệnh. Cục và tương đương được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành gồm: Cục Hải quan; Cục Thuế; Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có bộ phận tham mưu về công tác thanh tra. Nhiệm vụ tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành được giao trong văn bản quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành do Đoàn thanh tra thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Thanh tra, quy định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra và Nghị định này.

Hoạt động thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật.

Thời hạn thực hiện một cuộc thanh tra được xác định trong quyết định thanh tra như sau: a) Cuộc thanh tra do Tổng cục, Cục và tương đương thuộc Bộ tiến hành không quá 45 ngày; trường hợp phức tạp thì có thể gia hạn một lần không quá 30 ngày; b) Cuộc thanh tra do Cục và tương đương thuộc Tổng cục tiến hành không quá 30 ngày; trường hợp phức tạp hoặc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì có thể gia hạn một lần không quá 15 ngày.

Thời hạn tạm dừng cuộc thanh tra quy định tại Điều 70 của Luật Thanh tra không tính vào thời hạn thanh tra. Cuộc thanh tra được gia hạn trong trường hợp phức tạp theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Luật Thanh tra; việc gia hạn thời hạn thanh tra do người ra quyết định thanh tra chuyên ngành quyết định.

**\* Thanh tra Chính phủ đang dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.**

Dự thảo quy định, xử lý hành vi vi phạm của người thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra; người thuộc cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan như sau:

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người có hành vi vi phạm phải bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức cảnh cáo, cách chức, bãi nhiệm đối với cán bộ; cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức đối với công chức; khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc đối với viên chức hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật khi có hành vi sau: a) Không cung cấp thông tin, tài liệu hoặc cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác, thiếu trung thực, chiếm đoạt, thủ tiêu tài liệu, vật chứng liên quan đến nội dung thanh tra; b) Chống đối, cản trở, mua chuộc, trả thù, trù dập người làm nhiệm vụ thanh tra, người cung cấp thông tin, tài liệu cho hoạt động thanh tra; gây khó khăn cho hoạt động thanh tra; c) Vu cáo, vu khống đối với người làm nhiệm vụ thanh tra; d) Đưa hối lộ; đ) Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghĩa vụ, trách nhiệm của mình được ghi trong kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

Người có các hành vi vi phạm được quy định tại các khoản a, b, c, d và đ nêu trên nhưng không phải là cán bộ, công chức, viên chức thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra là cán bộ, công chức, viên chức phải bị xử lý kỷ luật khiển trách khi có hành vi sau: a) Không chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; b) Không yêu cầu, kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý sai phạm hoặc thực hiện quyết định, yêu cầu, kiến nghị của người ban hành kết luận thanh tra; c) Không theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

Trường hợp gây hậu quả thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải bị xử lý bằng hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## HÀ NỘI: THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 08/02, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số TP. Hà Nội trên cơ sở kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số TP. Hà Nội. Ban Chỉ đạo do đồng chí Trần Sỹ Thanh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng ban, 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Phó Trưởng ban; 02 cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo gồm Sở Nội vụ, thường trực về Cải cách hành chính và Sở Thông tin và Truyền thông thường trực về Chuyển đổi số.

Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo về nội dung Cải cách hành chính gồm: (1) Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch công tác triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn thành phố theo chỉ đạo của Trung ương, thành phố phù hợp với các điều kiện đặc thù của Thủ đô và quy định pháp luật. (2) Giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của Chính phủ, thành phố. (3) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sơ kết, tổng kết nhiệm vụ cải cách hành chính trong Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội, Kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố. Định kỳ hàng quý tổng hợp, báo cáo tình hình kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc đột xuất trong quá trình thực hiện hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Đề xuất Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và phê bình, xử lý đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ được giao. (4) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thành ủy Hà Nội, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo về nội dung Chuyển đổi số gồm: (1) Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thành phố thông minh. (2) Giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, điều phối chung các Sở, ban, ngành, thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong việc thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thành phố thông minh. (3) Tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội sơ kết, tổng kết Chương trình, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thành phố thông minh. Định kỳ hàng quý

tổng hợp, báo cáo tình hình kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc đột xuất trong quá trình thực hiện hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Đề xuất Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và phê bình, xử lý đối với những tập thể, cá nhân có sai phạm, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ được giao. (4) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thành ủy Hà Nội, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội

**\* TP. Hà Nội: Thành lập Tổ công tác kiểm tra, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của thành phố**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh vừa ký ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác kiểm tra, theo dõi và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao đối với các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố. Tổ công tác hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Thành phần Tổ công tác bao gồm: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố làm Tổ trưởng; các Tổ phó gồm: lãnh đạo Sở Nội vụ, lãnh đạo Trung tâm Tin học - Công báo thành phố thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và lãnh đạo Phòng Tổng hợp thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; các thành viên gồm lãnh đạo, chuyên viên, nhân viên các phòng, đơn vị trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nội vụ.

Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có nhiệm vụ và quyền hạn: (1) Tổ chức kiểm tra công tác phân loại văn bản, nhiệm vụ và tình hình cập nhật kết quả đối với các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao trên Hệ thống quản lý, theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao. (2) Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ngành, cơ quan, địa phương việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao, đảm bảo đúng tiến độ, công khai, minh bạch, khách quan. (3) Được trực tiếp trao đổi, làm việc với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan về việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội. (4) Kịp thời phát hiện, nắm bắt và nghiên cứu các thông tin về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã giao để báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội hướng giải quyết hoặc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung các quy định có liên quan; những cán bộ, công chức, viên chức chậm trễ trong việc tham mưu, xử lý và giải quyết các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo đảm bảo tuân thủ theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm”, “một việc - một đầu nối xuyên suốt”. (5) Định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo, kết luận của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao trên Hệ thống quản lý, theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao và thực hiện chế độ báo cáo đối với các nhiệm vụ chậm muộn.

*Hồng Hải, Sở Nội vụ TP. Hà Nội*

## HÀ NỘI: BÃI BỎ 48 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức, viên chức; Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp; Sự nghiệp công lập; Tổ chức phi chính phủ; Quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ.

Theo đó, công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 48 thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức, viên chức; Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp; Sự nghiệp công lập; Tổ chức phi chính phủ; Quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ.

Trong đó có 13 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội; 13 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ; 22 thủ tục thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn Thành phố.

Đồng thời, Quyết định cũng bãi bỏ 48 thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức, viên chức; Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp; Sự nghiệp công lập; Tổ chức phi chính phủ; Quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt theo quy định.

Nguồn: tcnn.vn

## TP. HỒ CHÍ MINH: ĐẾN NĂM 2025, 100% CƠ SỞ DỮ LIỆU THÀNH PHỐ PHẢI ĐƯỢC LƯU TRỮ, QUẢN LÝ TẠI TRUNG TÂM DỮ LIỆU

Ngày 06/02, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 328/QĐ-UBND về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của TP. Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Chiến lược). Theo đó, một trong những mục đích Chiến lược hướng đến nhằm chuẩn hóa các nhóm dữ liệu đảm bảo kết nối, chia sẻ, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, Chiến lược cũng hướng đến cụ thể hóa các nhiệm vụ về triển khai kho dữ liệu dùng chung, triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, sử dụng hiệu quả



dữ liệu số hóa đã được xác định tại Chương trình Chuyển đổi số Thành phố, Đề án Xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và Kiến trúc chính quyền điện tử thành phố.

Tạo lập các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin nền tảng phục vụ mục tiêu chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh của thành phố; Thúc đẩy trao đổi, chia sẻ, sử dụng và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, hướng đến quản trị và điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Đồng thời, cũng cung cấp dữ liệu thống nhất, tin cậy, bảo mật và an toàn cho người dân, doanh nghiệp, và các nhà nghiên cứu để khai thác sử dụng nhằm tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho thành phố; nâng cao năng lực và kỹ năng của đội ngũ cán bộ, công chức thành phố về quản trị dữ liệu; xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị trong việc tạo lập, quản lý và sử dụng dữ liệu số.

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, Chiến lược dữ liệu của thành phố sẽ tập trung vào 3 nhóm dữ liệu chính: Nhóm dữ liệu về người dân, Nhóm dữ liệu tài chính - doanh nghiệp, Nhóm dữ liệu về đất đai - đô thị.

Chiến lược cũng đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025: 100% hệ thống thông tin quản lý về đất đai, cấp phép xây dựng, quy hoạch được hình thành thống nhất trên địa bàn thành phố nhằm duy trì, cập nhật, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, phát triển đô thị. Hoàn thành tạo lập dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân, dữ liệu về an sinh; dữ liệu về thành lập, tình hình hoạt động doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể của thành phố; dữ liệu về thu - chi ngân sách, giải ngân đầu tư công. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện mỗi năm có ít nhất một sáng kiến sử dụng dữ liệu để hỗ trợ ra quyết định. 100% cơ sở dữ liệu của thành phố phải được lưu trữ, quản lý tại Trung tâm dữ liệu thành phố, được đảm bảo an toàn thông tin theo quy định.

*Nguồn: tcnn.vn*

## QUẢNG NINH: TP. MÓNG CÁI ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Với mục tiêu hiện đại hóa nền hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch trong giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp, thời gian qua TP. Móng Cái đã có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

TP. Móng Cái là thành phố cửa khẩu, hội tụ đầy đủ các tiềm năng phát triển kinh tế đa ngành mang tầm vóc quốc gia, quốc tế, đặc biệt là trong lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu. Để thu hút đầu tư vào địa bàn, TP. Móng Cái xác định cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, đồng thời coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục nhằm từng bước hướng đến xây dựng nền hành chính hiện đại phục vụ các tổ chức, công dân hiệu quả.

Trung tâm Hành chính công thành phố và bộ phận tiếp nhận, trả kết quả một cửa hiện đại cấp xã của Móng Cái được kiện toàn cả về thiết bị và nhân lực. Các cơ quan, đơn vị đã cử cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt để hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện

các thủ tục hành chính, với mục tiêu "lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng thực hiện nhiệm vụ". Nhờ vậy, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn hằng năm đã đạt hơn 98%, được người dân, tổ chức và doanh nghiệp đánh giá rất cao.

Chị Nguyễn Ánh Ngọc (phường Ka Long, TP. Móng Cái) chia sẻ: Tôi đến Trung tâm Hành chính công thành phố để làm thủ tục chuyển nhượng đất và được cán bộ hướng dẫn nộp qua hình thức trực tuyến, hồ sơ của tôi đã được tiếp nhận nhanh chóng, hẹn ngày trả kết quả. Tôi thấy hiện nay việc thực hiện thủ tục hành chính rất nhanh gọn.

Để hình thành công dân số, trong thời gian qua Trung tâm Hành chính công TP. Móng Cái đã đẩy mạnh hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân. Cán bộ trực tại trung tâm có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp cho công dân, đồng thời phát các tờ rơi cho người dân đến làm hồ sơ tại trung tâm để nhân dân tiếp cận và thực hiện trực tiếp.

Bên cạnh đó, đoàn thanh niên các cấp đẩy mạnh tuyên truyền đào tạo công dân điện tử, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và công dịch vụ công quốc gia cho người dân và doanh nghiệp. Qua đó, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân và doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả thiết thực công tác cải cách hành chính, cũng như từng bước chuyển đổi số và đáp ứng mong muốn của người dân. Trong năm 2022, TP. Móng Cái tiếp nhận và giải quyết 21.447 hồ sơ, bằng 76,98% tổng số hồ sơ tiếp nhận.

Nhằm giúp công dân không phải di chuyển nhiều địa điểm mà chỉ đến duy nhất một điểm có thể hoàn tất các hồ sơ, Trung tâm Hành chính công thành phố đã thành lập mô hình quầy dịch vụ hỗ trợ công dân (tư vấn luật, công chứng, phô tô tài liệu, tư vấn thiết kế xây dựng, dịch thuật hỗ trợ kê khai...). Sau 1 năm hoạt động, mô hình đã phát huy hiệu quả rõ rệt, góp phần đẩy nhanh tiến độ tiếp nhận và xử lý hồ sơ, số hóa hồ sơ, tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, được công dân đánh giá cao.

Thực hiện mục tiêu chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, hiện TP. Móng Cái đang tích cực triển khai số hóa và chữ ký số đối với 100% hồ sơ thủ tục hành chính theo quy trình 5 bước trên môi trường điện tử (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, ký số, trả kết quả trên môi trường điện tử). Qua đó, tạo sự thuận lợi, công khai minh bạch cho người dân doanh nghiệp.

Việc thanh toán lệ phí trong giao dịch thủ tục hành chính không dùng tiền mặt được các đơn vị trong thành phố đẩy mạnh thực hiện. Trong năm 2022, giao dịch thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt qua tài khoản banking của Trung tâm Hành chính công là 6,95 tỷ đồng, đạt 29%.

Nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, ông Vũ Văn Hoan, Giám đốc Trung tâm Hành chính công TP. Móng Cái cho biết: Thời gian tới, trung tâm tiếp tục rà soát các thành phần hồ sơ rườm rà thuộc thẩm quyền để đề nghị thành phố cắt giảm. Tiếp tục tăng cường phối hợp với Thành Đoàn, các tổ công nghệ số cộng đồng trong hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Những hiệu quả đem lại từ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đã góp phần đưa TP. Móng Cái năm 2021 đứng thứ ba về Chỉ số hiệu quả quản trị cấp huyện (DGI), đứng thứ tư

về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), đứng thứ hai về Chỉ số chính quyền điện tử (ICT Index), quan trọng hơn là tạo sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp.

*Nguồn: baoquangninh.com.vn*

## THANH HÓA: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - NHÌN RÕ HẠN CHẾ ĐỂ KHẮC PHỤC

Những năm gần đây, cải cách hành chính của tỉnh Thanh Hóa đã gặt hái được nhiều dấu ấn nổi bật. Song, thẳng thắn nhìn nhận vẫn còn những hạn chế, tồn tại cần phải khắc phục để đáp ứng sự hài lòng ngày càng cao của tổ chức, công dân.

Để thực hiện hiệu quả khâu đột phá của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn”, năm 2022, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thành lập 4 đoàn và tiến hành giám sát đối với 21 đơn vị, trong đó có 9 sở, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh, 3 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và 9 đơn vị cấp huyện về công tác cải cách hành chính. Trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Cùng với đó, Sở Nội vụ cũng phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với 16 đơn vị, trong đó có 5 đơn vị cấp sở và 11 đơn vị cấp huyện. Qua kiểm tra, giám sát, các đoàn đã nhận mạnh kết quả đạt được của từng địa phương, đơn vị trong cải cách hành chính, đồng thời cũng chỉ rõ những hạn chế, yếu kém còn tồn tại trong công tác chỉ đạo, điều hành, trong cải cách thể chế, hiện đại hóa hành chính, cải cách thủ tục hành chính...

Trong cải cách hành chính, tỉnh Thanh Hóa luôn nhận thức rằng việc khơi thông “điểm nghẽn” phải bắt đầu từ con người, đó là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ cấp tỉnh đến cơ sở phải gần dân, sát dân, trọng dân, nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân. Tuy nhiên, qua kiểm tra, giám sát lại cho thấy, nhận thức của một bộ phận người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa cao nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính chưa được quan tâm đúng mức, do đó việc ban hành các văn bản thực hiện nhiệm vụ và việc triển khai các kế hoạch cải cách hành chính còn hình thức, thậm chí có đơn vị không ban hành văn bản chỉ đạo theo yêu cầu. Công tác kiểm tra cải cách hành chính chưa thường xuyên, số cuộc kiểm tra còn ít; việc khắc phục những tồn tại, hạn chế chỉ ra sau kiểm tra hiệu quả chưa cao nên vẫn còn tình trạng thu thêm giấy tờ không nằm trong thành phần hồ sơ, thu thừa hồ sơ so với quy định, sổ nhận và trả kết quả ghi không đầy đủ... Đặc biệt, tại bộ phận “một cửa” cấp huyện, cấp xã còn một số công chức, viên chức chưa nắm rõ quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính; chưa kịp thời phát hiện các sai sót trong hồ sơ, chưa có khả năng giải thích, hướng dẫn người dân khi hồ sơ chưa đúng quy định. Và cá biệt, có trường hợp không thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình nhưng vẫn tiếp nhận hồ sơ. Tại một số địa phương, việc bố trí công chức, viên chức làm việc chưa đúng với chuyên ngành đào tạo. Đơn cử như

công chức, viên chức làm nhiệm vụ đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn tỉnh có 126 người, nhưng chỉ có 46 người có trình độ chuyên ngành quản lý đất đai, còn lại 80 người thuộc chuyên ngành khác. Điều này dẫn đến hiệu quả giải quyết công việc cho tổ chức, công dân chưa được như mong muốn.

Trong cải cách thủ tục hành chính, nhiều thủ tục mới đã được công bố ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ nhưng vẫn có nơi chưa cập nhật kịp thời cho tổ chức, công dân được biết. Việc niêm yết thủ tục hành chính nhiều nơi mang tính hình thức, các thủ tục thường xuyên thực hiện sắp xếp ở nơi khó tra cứu, trong khi những văn bản không phải là thủ tục hành chính lại được niêm yết ở nơi dễ nhìn thấy. Các địa phương như Cẩm Thủy, Yên Định, Thọ Xuân, Như Thanh chưa thực hiện liên thông một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, mặc dù các thủ tục này quy định là phải thực hiện liên thông; số theo dõi, phiếu tiếp nhận và trả kết quả ở một số xã chưa thực hiện đúng quy định; có những thủ tục hành chính chưa đưa vào quy trình giải quyết, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, nhất là ở lĩnh vực chấp thuận chủ trương đầu tư, xây dựng, đất đai, thanh toán xây dựng cơ bản... Ở TP. Thanh Hóa, một số công việc như xác nhận nguồn gốc đất, xác nhận thuế phi nông nghiệp thuộc trách nhiệm của cơ quan Nhà nước nhưng lại yêu cầu người dân phải thực hiện. Ở các huyện Hậu Lộc, Thiệu Hóa, Nga Sơn xảy ra tình trạng yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần, yêu cầu công dân nộp quá số hồ sơ so với quy định, nộp thêm giấy tờ không có trong hồ sơ..., tập trung ở các lĩnh vực như chính sách xã hội, bảo trợ xã hội, đất đai, người có công..., gây bức xúc cho tổ chức, cá nhân.

Từ năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, phê duyệt, thẩm định, trả kết quả tại chỗ (4 tại chỗ), nhưng đến nay phần lớn các địa phương, cơ quan, đơn vị vẫn chưa thực hiện. Việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa một số cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính có lúc, có nơi chưa tốt, không tham gia ý kiến hoặc tham gia không đúng thời gian, ý kiến còn chung chung, không rõ chính kiến. Để nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Công văn số 1866/UBND yêu cầu các ban, sở, ngành cấp tỉnh và các địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn. Tuy nhiên, tình trạng này vẫn còn diễn ra ở nhiều địa phương, đơn vị. Giai đoạn 2018-2022, toàn tỉnh tiếp nhận 10.464.327 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó số đã giải quyết là 9.953.634 hồ sơ. Số giải quyết đúng hạn là 9.933.707 hồ sơ (chiếm 99,8%), vẫn còn 19.927 hồ sơ quá hạn. Ngoài ra, số hồ sơ trả lại, yêu cầu bổ sung, xin rút tại một số đơn vị còn nhiều. Đơn cử như tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa có 40.875 hồ sơ phải bổ sung từ 1 đến 2 lần, 23.092 hồ sơ trả lại/xin rút; Sở Xây dựng có 1.571 hồ sơ trả lại/xin rút...

Hiện đại hóa nền hành chính dù được các địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm đầu tư nhưng các phần mềm ứng dụng hầu hết lại triển khai độc lập, mức độ liên thông yếu và thiếu đồng bộ. Cổng thông tin điện tử của các địa phương chưa phát huy hiệu quả, thông tin chưa được cập nhật, bổ sung kịp thời; đường truyền nhiều lúc không thông suốt ảnh hưởng đến việc truy cập và tiến độ giải quyết công việc. Những hạn chế, tồn tại trong công tác cải cách hành chính phần nào đã làm ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan Nhà nước. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến Chi

số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Thanh Hóa năm vừa qua giảm 15 bậc (xếp thứ 43 toàn quốc); Chỉ số hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) giảm 11 bậc (xếp thứ 24 toàn quốc).

Để cải cách hành chính có bước chuyển biến thật sự mạnh mẽ, các địa phương, cơ quan, đơn vị cần khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra; đồng thời, nghiên cứu, áp dụng nhiều sáng kiến, cách làm hay vào cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, phục vụ tích cực cho sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Nguồn: baothanhhoa.vn

## NGHỆ AN: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ THU HÚT HIỆU QUẢ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tỉnh Nghệ An đang thực hiện việc hỗ trợ và giải quyết các thủ tục đầu tư, các khó khăn vướng mắc đối với 3 nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng chiến lược quan trọng.

Năm 2023, tỉnh Nghệ An thực hiện quyết liệt việc cải cách hành chính trong giải quyết các thủ tục đầu tư, coi đây là việc làm quan trọng nhằm thúc đẩy, thu hút hiệu quả các dự án.

Tỉnh Nghệ An yêu cầu các sở, ngành, địa phương rà soát, đơn giản hóa, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo công tác cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tỉnh duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành với các nhà đầu tư để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Đặc biệt, tỉnh Nghệ An yêu cầu các sở, ngành, địa phương khắc phục tình trạng phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính liên thông cho các nhà đầu tư có thời điểm chưa nghiêm túc, chậm trả lời hoặc kéo dài thời gian trả lời đối với các nội dung liên quan, dẫn đến thiếu cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ cho các nhà đầu tư.

Tỉnh Nghệ An đang thực hiện việc hỗ trợ và giải quyết các thủ tục đầu tư, các khó khăn vướng mắc đối với 3 nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng chiến lược quan trọng là Công ty Trách nhiệm hữu hạn VSIP Nghệ An, Công ty Cổ phần WHA Nghệ An và Công ty Cổ phần Hoàng Thịnh Đạt. Đây là những doanh nghiệp đầu tư lớn, có tác dụng để hình thành các cực tăng trưởng về kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, thông qua đó để thu hút, mời gọi các nhà đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư cho biết đầu năm 2023 đến nay toàn tỉnh đã cấp mới 6 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký 460,2 tỷ đồng; điều chỉnh tổng vốn đầu tư một dự án với tổng mức đầu tư tăng 2,5 tỷ đồng.

Theo đánh giá của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, việc hướng dẫn hồ sơ của các Sở, ngành bảo đảm đúng quy định về thủ tục và yêu cầu cơ bản về nội dung, thực hiện đúng nguyên tắc mỗi hồ sơ chỉ hướng dẫn một lần; 100% hồ sơ của nhà đầu tư được giải quyết đúng thời hạn quy định.

Cùng với quyết liệt việc cải cách hành chính trong giải quyết các thủ tục đầu tư, tỉnh Nghệ An cũng tập trung khắc phục cho được những tồn tại, hạn chế trong việc cải thiện các chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; thực hiện việc đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Nghệ An và giải pháp nâng cao chỉ số này trong giai đoạn tới.

Nguồn: [ttxvn/vietnamplus.vn](http://ttxvn/vietnamplus.vn)

## THỪA THIÊN - HUẾ: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ

Để phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương có đặc thù về di sản, bề dày lịch sử văn hóa, ngày 10/12/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 54-NQ/TW về “Xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Đáng chú ý trong mục tiêu phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế theo tinh thần Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị là hướng đến xây dựng một đô thị thông minh, gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và xem đây như một công cụ hữu hiệu. Có thể nói, trong nhiều năm trở lại đây, lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế luôn quán triệt xuyên suốt tinh thần chỉ đạo và xác định công tác cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh là Chương trình trọng điểm trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo đó, một trong những nhiệm vụ, giải pháp hữu hiệu đã được tổ chức triển khai một cách tích cực, đồng bộ để góp phần thay đổi phương pháp, lề lối làm việc, chuyển mạnh từ tư duy hành chính “xin - cho” sang tư duy phục vụ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, đó là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị của tỉnh trong cải cách hành chính gắn với chuyên đổi số, xây dựng chính quyền số và đô thị thông minh, liên tục trong những năm qua, chỉ số xếp hạng của tỉnh Thừa Thiên - Huế ngày càng được cải thiện và luôn nằm trong top đầu về các chỉ số xếp hạng cấp tỉnh. Cụ thể, chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT index) các năm 2019, 2020, 2021 xếp thứ 2 toàn quốc. Chỉ số chuyển đổi số (DTI) các năm 2020, 2021 xếp thứ 2 toàn quốc. Chỉ số cải cách hành chính (PAR index) tăng từ vị trí số 13 (năm 2019) đến vị trí thứ 4 toàn quốc (năm 2021). Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng từ vị trí số 5 (năm 2019) đến vị trí số 1 toàn quốc (năm 2021). Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tăng từ vị trí số 57 (năm 2019) đến vị trí số 17 toàn quốc (năm 2021). Chỉ số

cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng từ vị trí số 20 (năm 2019) đến vị trí số 8 toàn quốc (năm 2021). Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã tổ chức thành công Tuần lễ chuyển đổi số - Huế 2022 (từ ngày 17/8 - 19/8/2022) với nhiều hoạt động như: hội thảo, hội chợ, các diễn đàn chuyển đổi số cho các doanh nghiệp giao lưu, trao đổi kinh nghiệm...

Hiện nay, mô hình dịch vụ đô thị thông minh và nền tảng Hue-S có thể nói là niềm tự hào của tỉnh Thừa Thiên - Huế trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử và triển khai chuyển đổi số. Kết quả đạt được, Hue-S đã có gần 800.000 lượt tải ứng dụng, tương đương 101,3% tổng số dân trên địa bàn tỉnh có sử dụng điện thoại di động thông minh với thời gian sử dụng trung bình 35 phút mỗi người/một ngày. Tính riêng năm 2022, đã có hơn 17.000.000 lượt truy cập. Hue-S cũng đã thu hút hơn 10 tập đoàn, doanh nghiệp và tổ chức tham gia tích hợp vào Hue-S.

Năm 2022, việc hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến phát triển chính quyền số luôn được triển khai mạnh mẽ với các tiêu chí đạt được: (1) 86% dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 đã được triển khai với tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến là 54%; (2) 100% các cơ quan nhà nước trong tỉnh duy trì sử dụng thư điện tử công vụ và hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh phục vụ hoạt động của đơn vị; (3) 100% các văn bản được các cơ quan nhà nước trong tỉnh trao đổi hoàn toàn dưới dạng văn bản điện tử (trừ văn bản mật) và sử dụng chữ ký số.

Tỉnh Thừa Thiên - Huế đã tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu các loại giấy tờ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Theo đó, từng bước góp phần hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền số. Trong lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai điện tử hóa bốn thành phần quan trọng là cơ quan điện tử, công chức điện tử, công dân điện tử và doanh nghiệp điện tử. Trong đó, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã triển khai cung cấp hình thức đăng ký trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính để giảm thiểu đáng kể thời gian, chi phí đi lại cho người dân, doanh nghiệp. Ngoài việc xây dựng, phát triển hạ tầng mạng, tỉnh đang thí điểm triển khai đề án chính quyền số với nhiều nội dung hướng đến mục tiêu lấy người dân làm trung tâm như: cung cấp tốt hơn các dịch vụ số sử dụng các công nghệ và công cụ hiện đại; nâng cao chất lượng các dịch vụ di động cho người dân, doanh nghiệp; đánh giá hiệu năng, chất lượng của dịch vụ và sự hài lòng của người dân để cung cấp dịch vụ một cách tốt nhất.

Đến năm 2030, tỉnh Thừa Thiên - Huế là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; Đảng bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị vững mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao, trong thời gian tới, tỉnh định hướng tập trung triển khai một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục triển khai chương trình cải cách hành chính, trong đó, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Hai là, thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ theo hướng thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

Ba là, tập trung xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, hoàn thiện các quy trình vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

Bốn là, tập trung nâng cao chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của các Trung tâm hành chính công.

Năm là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015. Tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, với mục tiêu “Làm việc không giấy tờ; hội họp không tập trung nhiều; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt”.

*Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế*

## KHÁNH HÒA: CÔNG TÁC SẮP XẾP, TÍNH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY ‘CẦN THÁO GỖ VƯƠNG MẮC’

Năm 2022, tỉnh Khánh Hòa đã nỗ lực đẩy mạnh rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn, qua đó đạt được kết quả bước đầu. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cũng phát sinh nhiều vướng mắc, cần được tháo gỡ.

### **Chủ động sắp xếp, kiện toàn**

Để đảm bảo triển khai đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao sau khi tinh gọn bộ máy, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã chỉ đạo, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn (chỉ còn Thanh tra tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa trình Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định vì chưa có hướng dẫn mới của Bộ, ngành có liên quan). Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cũng chỉ đạo các sở, ban, ngành chủ động rà soát, sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp huyện. Đồng thời, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp huyện tương ứng sau khi có hướng dẫn. Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có



123 tổ chức thuộc sở (không tính Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong) với 1.901 biên chế, giảm 34 tổ chức thuộc sở và 240 biên chế so với năm 2015.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cũng chỉ đạo rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập, như: Tổ chức lại Bệnh viện Ung bướu tỉnh; thành lập Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang; sáp nhập Ban Quản lý Dự án các công trình dân dụng và công nghiệp vào Ban Quản lý Dự án phát triển tỉnh; ban hành đề án thành lập cơ quan xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa; thống nhất cơ cấu tổ chức của các trường trung cấp, cao đẳng, đại học... Tỉnh Khánh Hòa cũng kết luận về phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 - 2026, đảm bảo giảm 10% số đơn vị; tiếp tục triển khai đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đúng quy định. Đến nay, toàn tỉnh có 615 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 68 đơn vị so với cuối năm 2015; riêng năm 2022 giảm 4 đơn vị so với năm 2021. Số phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là 99 đơn vị, giảm 2 đơn vị so với năm 2020. Toàn tỉnh giảm 4.678 chỉ tiêu biên chế viên chức, bằng 18,13% số giao năm 2015.

### **Một số khó khăn, vướng mắc**

Tuy đạt được một số kết quả, nhưng trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tỉnh cũng gặp một số vướng mắc. Hiện nay, nhu cầu nguồn lực của mỗi địa phương với từng nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền khác nhau nhưng Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể. Tỉnh Khánh Hòa không thể bổ sung nhân lực để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền trong điều kiện tinh giản biên chế và Trung ương yêu cầu chấm dứt hợp đồng trong và ngoài chỉ tiêu biên chế để hỗ trợ chuyên môn trong cơ quan hành chính. Tỉnh Khánh Hòa cũng bị động trong sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập để đảm bảo số người làm việc được giao theo quy định, bởi một số cơ quan chỉ có 1 đơn vị sự nghiệp, không thể sáp nhập, giải thể, tổ chức lại; hoặc các đơn vị sự nghiệp không có chức năng, nhiệm vụ tương đồng trực thuộc 1 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện nên không thể sáp nhập. Các bộ liên quan chưa ban hành đầy đủ danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và hướng dẫn xác định đơn vị loại này. Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức lại 5 trường trung cấp nghề; xem xét hướng sáp nhập trường trung cấp nghề với trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp tại TP. Cam Ranh và TX. Ninh Hòa. Thế nhưng năm 2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo lại đề nghị không sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên với trường trung cấp, cao đẳng; dẫn tới Khánh Hòa đang tồn tại 2 mô hình trường trung cấp nghề. Vấn đề này, tỉnh đã xin ý kiến Trung ương nhưng chưa được hướng dẫn cụ thể.

Áp lực với tỉnh càng lớn hơn khi biên chế giảm, không được hợp đồng lao động cho các vị trí chưa tuyển dụng được mà khối lượng việc ngày càng tăng. Do đặc thù địa lý, để tạo điều kiện cho học sinh ra lớp, tỉnh phải tổ chức điểm trường lẻ, mở lớp, dù có nơi sĩ số lớp dưới 10 em; có nơi còn phải bố trí giáo viên đưa, đón học sinh. Trong khi đó, biên chế sự nghiệp y tế, giáo dục chiếm khoảng 80% tổng biên chế được giao; muốn đảm bảo mục tiêu tinh giản biên chế đến năm 2030, phải tinh giản cả biên chế y tế, giáo dục. Đây là điều gần như không thể...

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương, để tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, toàn tỉnh sẽ nỗ lực rà soát, đánh giá tình hình thực hiện vị trí việc làm; cập nhật quy định, hướng dẫn của Trung ương để kịp thời xây dựng, phê duyệt đề án vị trí việc làm đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; quản lý tốt việc giao chỉ tiêu biên chế; sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp, phù hợp với địa phương, chú trọng dân chủ, công khai, năng động, sáng tạo. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền về tinh giản biên chế; động viên cán bộ, công chức, viên chức sẵn sàng nhận nhiệm vụ sau sắp xếp, dôi dư; tiếp tục hoàn thiện các quy chế làm việc trong cơ quan hành chính, quy chế tổ chức và hoạt động trong đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ công khai, minh bạch, gắn với cải cách hành chính, công vụ...

Giám đốc Sở Nội vụ Võ Chí Vương: Để đáp ứng thực tế và bảo đảm hiệu quả công tác, tỉnh kiến nghị Trung ương xem xét, giao số người làm việc phù hợp trên cơ sở số người làm việc được đề nghị, nhất là với đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục; đề nghị các bộ quan tâm, sớm hướng dẫn đồng bộ vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời, kiến nghị Trung ương phân cấp mạnh về thẩm quyền quyết định tổ chức, biên chế, nguồn lực, tạo điều kiện cho địa phương chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ.

*Nguồn: baokhanhhoa.vn*

## ĐỒNG NAI: QUYẾT LIỆT THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Quyết liệt thực hiện công tác cải cách hành chính Năm 2022, tỉnh Đồng Nai đặt ra quyết tâm rất lớn trong việc cải thiện Chỉ số cải cách hành chính nhằm tạo thuận lợi tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp, tiến tới xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử một cách đồng bộ, hiệu quả. Nhờ sự quyết tâm và nỗ lực cao, các sở, ngành, địa phương đã phát động nhiều phong trào thi đua thiết thực trong công tác cải cách hành chính, thu được những kết quả đáng mừng.

Theo Quyết định số 68/QĐ-UBND về việc công bố Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2022, đối với các sở, ban, ngành tỉnh có 14/21 cơ quan xếp loại xuất sắc, 6/21 cơ quan xếp loại tốt và 1/21 cơ quan xếp loại khá. Điểm số trung bình năm 2022 của các sở, ban, ngành tỉnh là 90,60 điểm. Sở Ngoại vụ là cơ quan đạt số điểm cao nhất với 96,90 điểm.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, có 1/11 Ủy ban nhân dân cấp huyện xếp loại xuất sắc, 5/11 Ủy ban nhân dân cấp huyện xếp loại tốt và 4/11 Ủy ban nhân dân cấp huyện xếp loại khá. Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ là đơn vị có điểm số cao nhất (91,24 điểm). Điểm số trung bình của các huyện, thành phố là 81,73 điểm.

Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 được thực hiện trên phần mềm xác định chỉ số cải cách hành chính và phương pháp điều tra xã hội học dựa trên các lĩnh vực: chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Vì vậy, kết quả mà các sở, ngành, địa phương đạt được thể hiện khá toàn diện các mặt hoạt động có liên quan đến cải cách hành chính, trong đó đáng chú ý vẫn là tinh thần, thái độ phục vụ ngày càng nâng cao.

Năm 2023, tỉnh Đồng Nai xác định tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật, tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện mức độ hài lòng của người dân, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chuyển đổi số cấp tỉnh.

Để đạt được mục tiêu này, tại buổi tọa đàm về công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức mới đây, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Thị Hoàng đề nghị các sở, ngành tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính cần phải sửa đổi, bổ sung đề xuất lên các Bộ, ngành, cơ quan trung ương để đơn giản hóa thủ tục hành chính; đề nghị các đơn vị, địa phương tập trung đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường hơn nữa trách nhiệm của mình trong xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp để cải thiện dịch vụ hành chính công; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quán triệt, chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các đơn vị, địa phương.

*Nguồn: baodongnai.com.vn*

## AN GIANG: HƯỚNG ĐẾN NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, THÔNG SUỐT, HIỆU QUẢ

Năm 2022, với sự quyết tâm trong lãnh, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh An Giang, tổ chức thực hiện của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, tỉnh An Giang thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính từng bước hiện đại, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, hướng tới phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình cho biết, tỉnh luôn chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở ngày càng giỏi về chuyên môn, vững vàng về nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm trong công việc được nâng lên. Trong đó, phát huy trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính; thực hiện nghiêm túc các quy định về văn hóa công sở, đạo đức công vụ; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Từ đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh từng bước nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự hài lòng cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang được các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kịp thời triển khai và tổ chức thực hiện phổ biến, quán triệt sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc thường xuyên được nâng cấp, đáp ứng được yêu cầu trong công tác chuyên môn của từng bộ phận, từng cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tăng hiệu suất trong công việc. Ứng dụng công nghệ thông tin đã mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành, giải quyết kịp thời các công việc, thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được quan tâm, chú trọng góp phần nâng cao chất lượng quản lý hành chính nhà nước, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, hành chính.

Năm 2022, các cơ quan trong tỉnh tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy của các tổ chức bộ máy hành chính; sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tỉnh An Giang phê duyệt 588 đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập; thẩm định, xếp hạng 77 đơn vị sự nghiệp công lập; giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước... Tổ chức kỳ thi tuyển công chức; thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập... Tổ chức triển khai, cử đào tạo, bồi dưỡng 4.709 cán bộ, công chức, viên chức; triển khai thực hiện chương trình phát triển nguồn nhân lực; đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số...

Các cấp, ngành, địa phương tổ chức 30 hội nghị, lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, có 2.549 lượt người tham dự; tuyên truyền qua Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang, Báo An Giang, các hội thi, cuộc thi; gửi 53.906 tin nhắn điện thoại tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện theo đúng các quy định về: Công bố, công khai thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh An Giang và Cổng dịch vụ công quốc gia; rà soát, cập nhật mới quy định thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Triển khai các nội dung đổi mới, thực hiện tốt cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” trong giải quyết thủ tục hành chính...

Đến giữa tháng 11/2022, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh đã cung cấp toàn bộ số lượng dịch vụ thủ tục hành chính công của tỉnh An Giang gồm 2.159 dịch vụ; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn gần 99%. Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 1.333 dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Thực hiện kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 93%, hồ sơ trực tuyến đạt 42,7%. Liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, góp phần triển khai thành công chính quyền điện tử của tỉnh. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

Tỉnh An Giang đang triển khai thủ tục “Nâng cấp trực tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”. Tiếp tục triển khai

thực hiện nhiệm vụ theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Ra mắt vận hành thử nghiệm Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang, hiện đang vận hành thử nghiệm với 10 lĩnh vực. Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập tại 11/11 huyện, thị xã, thành phố, với 6.517 thành viên, sử dụng các nền tảng số bằng hình thức trực tuyến, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh An Giang...

Nhờ thực hiện tốt công tác cải cách hành chính đã góp phần tạo sự thông thoáng môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các doanh nghiệp gia nhập thị trường và đầu tư sản xuất - kinh doanh tại tỉnh An Giang, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*Nguồn: baoangiang.com.vn*

## HẬU GIANG: ĐÁNH GIÁ, RÚT KINH NGHIỆM VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 13/02, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang Hồ Thu Ánh chủ trì cuộc họp Hội đồng đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các đơn vị, sở, ngành trong tỉnh năm 2022.

Dựa theo Đề án "Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh trực thuộc trung ương và của quốc gia", tỉnh Hậu Giang tổ chức chấm điểm, tổng kết theo 3 nhánh tổng hợp.

Theo đó, tổng hợp điểm đánh giá Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương có thang điểm 360: Sở Thông tin và Truyền thông (236,06 điểm); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (222,56 điểm); Sở Nội vụ (222,36 điểm), Sở Khoa học và Công nghệ (223,02 điểm) cùng được xếp hạng xuất sắc.

Tổng hợp điểm đánh giá Chỉ số chuyển đổi số (DTI) huyện, thị xã, thành phố gồm 7 chỉ số chính và 33 chỉ số thành phần: huyện Châu Thành A về nhất, xếp loại xuất sắc với 328,64/thang điểm 360.

Tổng hợp điểm đánh giá chỉ số chuyển đổi (DTI) khối ngành dọc gồm 5 chỉ số chính và 24 chỉ số thành phần: Chi cục thuế đạt 234,77/245; Bảo hiểm xã hội đạt 236,57/245.

Các chỉ số chính và chỉ số thành phần, nhiều cơ quan, đơn vị và các khối ngành thực hiện ở mức tốt. Tuy nhiên, điểm nghẽn một vài nơi lại nằm trong nhân lực chuyển đổi số; thậm chí có địa phương chỉ đạt 0/10 điểm chỉ tiêu kinh tế số.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang yêu cầu các cơ quan, đơn vị rút kinh nghiệm, chú trọng hơn những điểm yếu trong các chỉ tiêu; không chạy đua theo thành tích. Bà Thu Ánh còn đề nghị trong Quý I này, tỉnh Hậu Giang phải ban hành được bộ tiêu chí chuyển đổi số năm 2023 đồng thời khen thưởng những cơ quan, ban ngành làm tốt và đóng góp thiết thực trong công tác chuyển đổi số của tỉnh.

*Nguồn: nld.com.vn*

## ĐỒNG THÁP: TỔ CHỨC ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Thiện Nghĩa vừa có chỉ đạo về tổ chức điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022. Đối tượng được khảo sát bao gồm: Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và lãnh đạo của cấp sở, phòng chuyên môn thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Cụ thể, giao Sở Nội vụ hướng dẫn công tác điều tra xã hội học cho các đối tượng được điều tra theo quy định; tổng hợp, nhập danh sách đối tượng điều tra xã hội học vào phần mềm điều tra xã hội học của Bộ Nội vụ. Đồng thời, theo dõi, đôn đốc để các đối tượng trả lời phiếu khảo sát theo đúng yêu cầu, nhất là đảm bảo khách quan, trung thực, đúng đối tượng, đúng tiến độ và an toàn, bảo mật thông tin phiếu điều tra theo quy định.

Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ trong quá trình tổ chức triển khai các hoạt động điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022. Cùng với đó, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và trách nhiệm của các đối tượng thực hiện trả lời phiếu khảo sát, đánh giá kết quả, hiệu quả cải cách hành chính của địa phương và bộ chủ quản; quan tâm, ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ có liên quan.

Sở Thông tin và Truyền thông cử công chức phụ trách công nghệ thông tin làm đầu mối phối hợp để xử lý các lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình gửi, nhận và trả lời phiếu khảo sát qua hệ thống hộp thư công vụ đến các đối tượng khảo sát.

*Nguồn: baodongthap.vn*

## SỰ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SỐ TỪ GÓC NHÌN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Công nghệ số không ngừng biến đổi và phát triển, là phương thức và công cụ để xây dựng một xã hội thịnh vượng, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức, đòi hỏi phải có giải pháp tổng thể nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của công nghệ số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn những hệ lụy phát sinh, hướng tới một tương lai phát triển bền vững và lành mạnh.

### Tiềm năng và lợi ích

Những công nghệ mới như Internet vệ tinh, vũ trụ ảo (Metaverse), Web thế hệ 3 (Web3.0), mạng 5G, 6G, nền tảng NFT (tài sản không thể thay thế), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ chuỗi khối (blockchain), điện toán đám mây, các công nghệ làm việc từ xa, giao hàng không tiếp xúc, cùng công nghệ chăm sóc sức khỏe và y tế được dự đoán sẽ tiếp tục là xu hướng mang tính đột phá trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

Nhiều công ty công nghệ lớn như SpaceX, OneWeb, Amazon và Telesat đang xúc tiến xây dựng Internet vệ tinh, thông qua sử dụng một mạng lưới các vệ tinh siêu nhỏ bay quanh quỹ đạo Trái Đất tầm thấp (LEO). SpaceX - Tập đoàn Công nghệ Khai phá Không gian đang thực hiện dự án Internet không dây tốc độ cao toàn cầu Starlink với 12.000 vệ tinh(1). Starlink sẽ bắt đầu cung cấp dịch vụ cho người sử dụng tại Việt Nam trong năm nay(2). Nga cũng đang mở rộng mạng Internet ra ngoài không gian với chương trình Sphere. Sẽ có thêm 95 triệu USD được giải ngân cho kế hoạch này trong năm 2022 và nếu đúng tiến độ, người Nga có thể sử dụng Internet không gian từ năm 2024(3).

Hệ sinh thái vũ trụ ảo tồn tại cùng thế giới thực kỳ vọng cũng sẽ được tạo ra từ Internet và các công cụ hỗ trợ. Đây là tập hợp các không gian ảo, nơi người dùng có thể kết nối và tương tác với những người khác dù họ không ở cùng một không gian thực tế. Người dùng có thể gặp gỡ qua các ảnh đại diện kỹ thuật số (avatar), xây dựng các thành phố ảo hoặc mua, bán “bất động sản ảo”, hàng hóa ảo, xây dựng trò chơi trên chuỗi khối Ethereum (ETH). Các tập đoàn công nghệ lớn như Meta, Nvidia và Microsoft đang xây dựng kế hoạch và đầu tư lớn vào lĩnh vực vũ trụ ảo đa nền tảng nhằm tạo ra thế giới trực tuyến phong phú, ổn định cho mục đích công việc, kinh doanh, giao lưu và giải trí.

Web thế hệ thứ 3 đang được phát triển, trở thành một mạng Internet tự chủ và thông minh, mang lại trải nghiệm tốt hơn cho người dùng. Với nền tảng này, thông tin tìm kiếm sẽ nhanh chóng và chính xác hơn; dữ liệu liên kết động có thể giảm tổng mức tiêu thụ tài nguyên, đồng thời, hỗ trợ tự động hóa các dịch vụ. Các tính năng mới như nội dung phi tập trung, quy trình AI và hỗ trợ metaverse, sự phân quyền kiểm soát dữ liệu, giúp giảm thiểu lỗ hổng giữa các ứng dụng có thể được kích hoạt. Web 3.0 được kỳ vọng sẽ trở thành tương lai của công nghệ, góp phần nâng cao hiệu quả của mạng Internet toàn cầu.

Nền tảng NFT - Non-Fungible Token (tài sản không thể thay thế) được cho là sẽ “bùng nổ” trong năm 2022 và trở thành một phần của nền kinh tế kỹ thuật số. Đây là dữ liệu chứa thông tin nhận dạng và xác minh tài sản được lưu giữ trên chuỗi khối blockchain, mỗi “mã” đại diện cho một tài sản duy nhất, không thể thay thế, sao chép. NFT được ứng dụng đa dạng trong nhiều lĩnh vực, với bất cứ sản phẩm có thể tồn tại dưới dạng kỹ thuật số, cả trong nghệ thuật (âm nhạc, tranh ảnh) hay trong trò chơi điện tử...

NFT tạo điều kiện người dùng sáng tạo nội dung và có “quyền lực” hơn với sản phẩm của mình. Chẳng hạn, game thủ có thể chơi game, chế tạo, trao đổi các vật phẩm và bán game, thu về lợi nhuận. Bên cạnh đó, người sáng tạo cũng có thể được trả tiền bản quyền bất cứ khi nào sản phẩm của họ được bán lại cho chủ sở hữu mới. Người mua cũng có cơ hội để có thể sưu tầm những sản phẩm độc đáo, có toàn quyền sử dụng, khai thác hoặc chuyển nhượng. Jake Udell, CEO Metalink Labs nhận định: “Không có gì ngăn cản được công nghệ này. Nhiều ứng dụng ra đời từ blockchain vượt xa hơn cả những gì chúng ta có thể tưởng tượng”(4).

Năm 2022, blockchain sẽ được đón nhận cởi mở hơn trong việc chia sẻ và bảo mật dữ liệu, tiếp tục can thiệp sâu vào nhiều lĩnh vực, từ hoạt động quản lý, cải thiện chuỗi cung ứng, dịch vụ chăm sóc sức khỏe đến trò chơi điện tử, cải cách bộ máy. Báo cáo của Công ty Nghiên cứu thị trường Statista cho thấy, công nghệ blockchain toàn cầu được dự đoán sẽ tăng lên hơn 23,3 tỷ USD vào năm 2023(5). Giới quan sát kỳ vọng trong 5 năm tới, việc sử dụng blockchain có thể sẽ dễ dàng như việc tạo tài khoản với một ngân hàng truyền thống.

AI, Big Data và điện toán đám mây sẽ tiếp tục là một trong những xu hướng công nghệ mới và được dự đoán sẽ có những tiến bộ mang tính chuyển đổi trong năm 2022. Google, Meta và Amazon đã đầu tư hàng tỷ USD vào việc thuê các nhà nghiên cứu tài năng về lĩnh vực AI. Công ty kiểm toán và tư vấn tài chính PwC dự báo GDP toàn cầu sẽ tăng thêm 14% vào năm 2030, nhờ sự hỗ trợ từ AI(6). Chi tiêu toàn cầu cho các dịch vụ đám mây dự kiến sẽ đạt hơn 482 tỷ USD vào năm nay, so với 314 tỷ USD của năm 2020(7).

Các công nghệ làm việc từ xa, giao hàng không tiếp xúc; công nghệ sản xuất vaccine, chăm sóc sức khỏe và y tế đang phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu thích ứng linh hoạt, an toàn với dịch bệnh COVID-19. Các công ty như Bluescape, Eloops, Figma, Slab và Tandem đã đưa ra nhiều giải pháp khả thi cho các dịch vụ Webex, Teams, GoToMeeting, BlueJeans trong năm 2022. Tại Mỹ, mức độ phổ biến của giao hàng không tiếp xúc đã tăng 20%(8). Số lượng bệnh nhân ở nước này sử dụng y tế từ xa đã tăng 50% so với trước đại dịch, dự đoán vào đầu năm nay, số người dùng dịch vụ này sẽ chạm mốc 1 tỷ(9). Meituan là công ty đầu tiên tại Trung Quốc cung cấp dịch vụ giao hàng không tiếp xúc bằng máy bay không người lái.

Sự phát triển của công nghệ mới sẽ tác động đến các lĩnh vực của đời sống xã hội mạnh mẽ hơn, đem lại nhiều lợi ích hơn. Các doanh nghiệp, chính phủ, tổ chức hay cá nhân ở bất kỳ ở quốc gia nào trên thế giới đều có thể được tiếp cận với dịch vụ Internet tốc độ cao. Người dùng sẽ trở nên có quyền với dữ liệu, danh tính của bản thân; hạn chế được nạn mua bán dữ liệu người dùng trên mạng. Các cuộc họp trực tuyến của chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan sẽ thuận lợi hơn. Học sinh có thể học tập trong “lớp học ảo” sống động gần như lớp học



thực. Các dịch vụ hành chính liên quan đến kinh tế, văn hóa, du lịch, giáo dục sẽ thuận tiện hơn rất nhiều so với hiện nay.

Các chuyên gia nhận định, trong tương lai, tác động của các công nghệ mới đối với tài chính, thị trường và chính sách sẽ trở nên mạnh mẽ hơn và mở rộng sang nhiều lĩnh vực, như luật pháp, văn hóa, nghệ thuật, an ninh mạng... Các ngành nghề mới sẽ phát triển, như du lịch thực tế ảo, kinh doanh trên nền tảng NFT, khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe từ xa.

Tại Việt Nam, đầu tư vào AI, metaverse, 5G, 6G, NFT, blockchain,... đang là xu hướng mới, thu hút các doanh nghiệp mà trước đây chưa từng có. Theo số liệu từ Bộ Thông tin và Truyền thông, năm 2021, có thêm 5.600 doanh nghiệp công nghệ số được thành lập. Báo cáo của MarketsandMarkets cho thấy, thị trường thiết bị liên quan đến blockchain tại Việt Nam dự kiến đạt giá trị gần 2,5 tỷ USD vào năm 2026, tăng gấp 5 lần so với năm 2021(10). Viettel đã đề xuất triển khai thí điểm dịch vụ Internet vệ tinh; Tập đoàn VNPT đang đẩy mạnh phát triển công nghệ AI; một số địa chỉ giao dịch thông qua NFT đã được thiết lập; các nghiên cứu về 6G cũng bắt đầu được khởi động.

### **Thách thức và vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý nhà nước**

Sự phát triển công nghệ số cũng đặt ra không ít thách thức cho công tác quản lý nhà nước, về quy định pháp lý, các hạn chế kỹ thuật và tính kinh tế, tác động tới dịch vụ viễn thông truyền thống, quyền riêng tư dữ liệu cũng như an ninh quốc gia. Internet vệ tinh có thể sử dụng cơ sở hạ tầng trên mặt đất ở các quốc gia khác nhau sẽ gây khó khăn trong việc đưa ra các quy định quản lý của từng quốc gia. Các mảnh vỡ không gian, các nền tảng bị hỏng hóc có thể dẫn tới va chạm từ hệ thống LEO mật độ dày đặc.

Công nghệ hiện tại không đủ tốt hoặc đủ rẻ để vận hành Internet vệ tinh, metaverse, vì vậy các chính phủ sẽ phải đối mặt với chi phí lớn và không đảm bảo lợi nhuận. Nhiều người cũng lo lắng về hệ lụy từ thế giới ảo, chẳng hạn như xu hướng “sống ảo” nhiều hơn ngoài đời thực; bạo lực, bắt nạt, phát ngôn thù địch, phân biệt chủng tộc, dân tộc, tôn giáo; khiêu dâm, quấy rối tình dục... Theo thống kê từ Trung tâm chống thù địch kỹ thuật số (Center for Countering Digital Hate), “trong VRChat, một trò chơi thực tế ảo phổ biến, trung bình 7 phút sẽ có một sự cố vi phạm được ghi nhận”(11).

Các quy định liên quan tới công nghệ blockchain chưa được xây dựng một cách rõ ràng, tâm lý hoài nghi với công nghệ này vẫn đang tồn tại. Tính hợp pháp của nền tảng NFT vẫn chưa được chấp nhận ở hầu hết các quốc gia bởi chúng giao dịch trên hệ thống blockchain của tiền ảo. Thị trường NFT khó kiểm soát và có nhiều rủi ro từ việc không có cơ quan quản lý. Các tài sản NFT đang được định giá mới chỉ dựa vào niềm tin mà chưa có cơ chế phù hợp; những kẻ hở về bản quyền, cùng với cơn sốt NFT tựa như “bong bóng đang chờ phát nổ”. Thế hệ Web 3.0 được cho là chỉ dễ tiếp cận đối với người dùng trẻ tuổi và có khả năng bị thao túng do ứng dụng nhiều công nghệ vào việc xử lý dữ liệu, chẳng hạn như AI.

Đặc biệt, các cuộc tấn công mạng, vi phạm an ninh trên không gian mạng ngày càng tăng, chi phí cho các hoạt động bảo đảm an ninh mạng ngày càng tốn kém. Theo Deloitte, năm 2021, chi phí cho phòng, chống tội phạm mạng là 6.000 tỷ USD. Dự kiến vào năm 2025, chi

phí cho hoạt động này sẽ ở mức 10.500 tỷ USD. Không chỉ có vậy, các công nghệ số được phát triển rất mạnh trong lĩnh vực quân sự, nhất là vũ khí AI, có thể tạo nên nguy cơ một cuộc chạy đua vũ trang giữa các cường quốc vũ khí.

Nhiều quốc gia trên thế giới đã sớm ban hành các quy định pháp lý về phát triển công nghệ số, như các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư của Singapore, Malaysia; Luật định danh điện tử và dịch vụ xác thực, chứng thực của Liên minh châu Âu (EU), Luật chữ ký điện tử trong thương mại nội bộ và quốc tế của Mỹ. Nhiều chính phủ xây dựng quy định về chia sẻ dữ liệu ngân hàng; xây dựng cơ chế quản lý thử nghiệm có kiểm soát như Cơ quan kiểm soát Tài chính của Anh (FCA), MAS của Singapore...

Tại Việt Nam, dự báo được xu thế phát triển của công nghệ số, Đảng ta đã có định hướng cho phát triển công nghệ giai đoạn 2021 - 2030 trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đó là: “Ứng dụng và phát triển công nghệ mới, ưu tiên công nghệ số, kết nối 5G và sau 5G, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối (blockchain), in 3D, Internet kết nối vạn vật, an ninh mạng, năng lượng sạch, công nghệ môi trường để chuyển đổi, nâng cao năng suất, hiệu quả của nền kinh tế”(12). Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, Chiến lược quốc gia về AI đến năm 2030, Chương trình “chuyển đổi số quốc gia” đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được xây dựng. Nhiều đạo luật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công nghệ thông tin cũng đã được ban hành.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ mới đòi hỏi phải có những bổ sung pháp lý nhằm giải quyết các phát sinh tồn tại. Bộ Thông tin và Truyền thông đang đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số, nhằm tạo khung pháp lý tổng thể, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển công nghệ số. Theo đó, Luật sẽ bổ sung quy định mới về tạo thị trường, phát triển nguồn nhân lực công nghệ số; về vốn đầu tư, ưu đãi; về chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Made in Viet Nam; về kết cấu hạ tầng công nghệ số; bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư người dùng; xử lý tranh chấp cho các hoạt động kinh doanh, thương mại, dân sự trên môi trường số...

Bộ Tài chính bước đầu triển khai nghiên cứu về tiền ảo, tài sản ảo cũng như kinh nghiệm quốc tế trong hoạt động quản lý, giám sát liên quan. Đề tài cấp Bộ về “Xây dựng khuôn khổ pháp lý quản lý tài sản mã hóa trên thị trường chứng khoán Việt Nam” cũng đang được nghiên cứu, có thể đưa ra những đề xuất ban đầu đối với vấn đề quản lý, giám sát các hoạt động liên quan đến tài sản mã hóa trong thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo các chuyên gia, thời gian tới cần tiếp tục nghiên cứu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung khuôn khổ pháp lý thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hỗ trợ chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực. Tăng cường các nghiên cứu sâu về công nghệ số mới, trên cơ sở đó đề xuất với Chính phủ về cơ chế quản lý, giám sát các hoạt động liên quan, hướng tới sự cân bằng giữa mục tiêu sáng tạo, tăng trưởng kinh tế với mục tiêu đảm bảo an toàn, an ninh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư cũng như các thành viên tham gia khác.

Các cơ quan quản lý tiếp tục nghiên cứu, phối hợp đẩy nhanh hoàn thiện chính sách quản lý đối với thị trường blockchain, tiền ảo, tài sản kỹ thuật số để theo kịp đà phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và các hình thức giao dịch, thanh toán bùng nổ trên không gian mạng. Xây

dựng chế tài phù hợp nhằm giảm thiểu những rủi ro và hệ lụy từ các sản giao dịch tiền ảo có dấu hiệu lừa đảo, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và sự ổn định của thị trường tài chính.

Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về công nghệ số và ứng dụng công nghệ số. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số. Nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của công nghệ mới, đồng thời tăng cường cảnh báo những rủi ro của việc đầu tư, kinh doanh, giao dịch ở những lĩnh vực chưa được pháp luật quy định.

Như vậy, công nghệ số không ngừng biến đổi và phát triển, là phương thức và công cụ để xây dựng một xã hội thịnh vượng, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức, đòi hỏi phải có giải pháp tổng thể nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của công nghệ số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn những hệ lụy phát sinh, hướng tới một tương lai phát triển bền vững và lành mạnh.

*Nguyễn Nhâm, nguyên Chủ nhiệm Khoa Kinh tế Chính trị, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----  
**Ghi chú:**

(1) <https://baotintuc.vn>: Top 10 xu hướng công nghệ mới nổi đáng chú ý trong năm 2021, 28/11/2021.

(2) <https://vtc.vn>: Elon Musk phủ Internet khắp hành tinh: Viễn cảnh cách mạng thông tin đi kèm hiểm họa, 01/6/2019.

(3) <http://www.cuctanso.vn>: Những thách thức mà internet vệ tinh phải giải quyết để phát triển, 08/5/2021.

(4) <https://cybernews.com>: Jurgita Lapienytė, NFTs in 2022: metaverse, mainstream acceptance, and lurking cybercriminals, 28 December 2021.

(5) <https://www.techrepublic.com>: CIOs and other IT leaders share predictions and tech trends for 2022, December 6, 2021.

(6) <https://vtv.vn>: Trí tuệ nhân tạo giúp GDP toàn cầu tăng trưởng 14% vào năm 2030, 29/6/2017.

(7) <https://www.inc.com>: The Top 10 Technology and Business Trends of 2022, Dec 20, 2021.

(8) <https://diendandoanhnghiep.vn>: Xu hướng thị trường công nghệ năm 2022, 02/01/2022.

(9) <https://www.qdnd.vn>: Công nghệ mRNA mang lại hy vọng cho thế giới, 11/11/2021.

(10) <https://baodautu.vn>: Thị trường blockchain Việt có cần một cuộc thanh lọc? 14/12/2021.

(11) <https://congnghe.tuoitre.vn>: Quấy rối tình dục xuất hiện trong vũ trụ ảo metaverse có thể nghiêm trọng hơn trên mạng xã hội, 09/01/2022.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.227.

## CẮT GIẢM TỶ LỆ TỜ KHAI LUỒNG ĐỎ VÀ VÀNG NĂM 2023, HẢI QUAN PHẢI LÀM GÌ ĐỂ TRÁNH LỢI DỤNG LUỒNG XANH?

Phần đầu hoàn thành mục tiêu giảm 5% tỷ lệ tờ khai luồng đỏ; giảm 10% tỷ lệ tờ khai luồng vàng năm 2023, Tổng cục Hải quan sẽ đẩy mạnh chương trình khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ pháp luật hải quan, đề xuất bổ sung danh mục hàng hóa rủi ro cao...

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, Tổng cục Hải quan vừa ban hành Quyết định số 123/QĐ-TCHQ về việc giao chỉ tiêu cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hải quan, tạo thuận lợi thương mại năm 2023.

Theo đó, chỉ tiêu đầu tiên là “Nâng cao chất lượng công tác phân tích, đánh giá rủi ro, đảm bảo giảm 5% tỷ lệ tờ khai luồng đỏ; giảm 10% tỷ lệ tờ khai luồng vàng”.

### **Khuyến khích doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan**

Chỉ tiêu này được giao cho Cục Quản lý rủi ro chủ trì, các Cục Giám sát quản lý, Thuế xuất nhập khẩu, Kiểm định hải quan, Điều tra chống buôn lậu và các Cục Hải quan tỉnh, thành phố phối hợp thực hiện.

Theo Kế hoạch, trong năm 2023, công tác quản lý rủi ro của ngành hải quan sẽ tập trung vào một số nội dung trọng tâm.

Theo đó, Tổng cục Hải quan tiếp tục hướng dẫn, thực hiện chương trình khuyến khích doanh nghiệp tuân thủ pháp luật hải quan hiệu quả, thực chất; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các nội dung về quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ như: sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện, áp dụng quản lý rủi ro và Bộ Chỉ số tiêu chí quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan; ban hành danh mục hàng hóa rủi ro trong quản lý nhà nước về hải quan.

Đồng thời, tăng cường công tác thu thập, xử lý thông tin, phối hợp trao đổi thông tin với các đơn vị trong và ngoài ngành để phục vụ công tác phân tích, đánh giá rủi ro.

Thực hiện đề xuất áp dụng tiêu chí, phân luồng kiểm tra đối với các văn bản quản lý chuyên ngành, rà soát đánh giá các văn bản theo yêu cầu quản lý để đề xuất điều chỉnh cho phù hợp.

Tiếp tục triển khai chương trình thí điểm hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật. Rà soát, đánh giá kết quả và đề xuất các văn bản chỉ đạo về tăng cường kiểm soát, kế hoạch, chuyên đề kiểm soát rủi ro, ảnh hưởng đến kết quả phân luồng trên hệ thống.

Tính đến đầu tháng 2, toàn Ngành ký biên bản ghi nhớ đối với 203 doanh nghiệp tham gia chương trình thí điểm hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan. Cơ quan hải quan sẽ tập trung vào nhóm doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu thuộc lĩnh vực gia công, sản xuất xuất khẩu tại 7 cục hải quan, sau đó sẽ triển khai mở rộng đến tất cả các đối tượng doanh nghiệp.

"Giám sát, kiểm tra, đánh giá việc áp dụng tiêu chí phân tích cấp tổng cục, cấp cục; tình hình phân luồng kiểm tra tại các cục hải quan tỉnh, thành phố và chi cục hải quan kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả phân luồng", Tổng cục Hải quan cho hay.

Cùng với đó, nâng cao hiệu quả trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container, đặc biệt là đối với hàng quá cảnh, hàng tạm nhập tái xuất, hàng bách hóa... đảm bảo các container được lựa chọn phải được soi chiếu đúng quy định; trực ban tổng cục, cấp cục thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện soi chiếu đối với các lô hàng thuộc danh mục soi chiếu trọng điểm.

Phân tích đánh giá rủi ro theo chính sách pháp luật quản lý chuyên ngành, pháp luật hải quan, rà soát đánh giá các văn bản theo yêu cầu quản lý để đề xuất điều chỉnh cho phù hợp.

"Thường xuyên, theo dõi, đánh giá hiệu quả áp dụng tiêu chí phân luồng kiểm tra đối với danh mục hàng tiêu dùng nhập khẩu có rủi ro cao, đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục theo từng thời kỳ", Tổng cục Hải quan nêu rõ.

Ngoài ra, đơn vị cũng sẽ giám sát, kiểm tra, đánh giá việc áp dụng tiêu chí phân tích cấp tổng cục, cấp cục; đảm bảo hệ thống đánh giá, xếp hạng tuân thủ doanh nghiệp kịp thời, chính xác theo đúng quy định; tăng cường công tác thu thập, xử lý thông tin, nắm hồ sơ địa bàn, phối hợp trao đổi thông tin với các đơn vị trong và ngoài ngành để phục vụ công tác phân tích, đánh giá rủi ro; tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phân tích, xác định trọng điểm, lựa chọn kiểm tra hàng hóa bằng máy soi container theo quy định.

Với những nỗ lực của ngành hải quan và sự phối hợp của cộng đồng doanh nghiệp trong việc nâng cao tuân thủ pháp luật, tỷ lệ tờ khai luồng đỏ, luồng vàng trong năm 2023 sẽ giảm, đạt mục tiêu mà ngành hải quan đề ra.

### **Ngăn hành vi lợi dụng tờ khai luồng xanh**

Những năm vừa qua, ngành hải quan từng bước đẩy mạnh áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.

Nhiều biện pháp tiên tiến được áp dụng như: khuyến khích các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, tăng cường kiểm tra, kiểm soát các đối tượng trọng điểm, hàng hóa có độ rủi ro cao..., góp phần hài hòa giữa yêu cầu tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan, thúc đẩy việc thông quan nhanh hàng hóa, giảm thiểu các chi phí phát sinh cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp.

Trong năm 2022, ngành Hải quan đã áp dụng các tiêu chí và đảm bảo phân luồng cho hơn 14,5 triệu tờ khai hàng hóa xuất nhập khẩu với tỷ lệ tờ khai luồng xanh là 65,14%; luồng vàng là 30,58% và luồng đỏ là 4,28%.

Đáng chú ý, năm vừa qua, Cục Quản lý rủi ro (Tổng cục Hải quan) đã chỉ đạo, đôn đốc các cục hải quan tỉnh, phần phổ thực hiện kiểm soát rủi ro trong hoạt động lợi dụng tờ khai luồng xanh đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; áp dụng kiểm soát rủi ro theo tuyến, địa bàn.

Cùng với đó, áp dụng biện pháp kiểm soát rủi ro tại các sân bay quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất; tăng cường thực hiện soi chiếu trước tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

"Hải quan cũng phối hợp với Tổng cục Thuế trong công tác thu thập thông tin về doanh nghiệp bị cưỡng chế thuế, doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký... kịp thời đưa ra các cảnh báo rủi ro để phát hiện, ngăn chặn các vụ việc vi phạm", Tổng cục Hải quan cho hay.

Đặc biệt, trong năm, đơn vị đã tham mưu ban hành và triển khai Chương trình thí điểm hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan theo Quyết định 1399/QĐ-TCHQ ngày 15/7/2022.

Theo đó, Cục Quản lý rủi ro đã kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn đảm bảo triển khai đồng bộ, thống nhất cho các đơn vị hải quan các cấp; thực hiện và thành lập nhóm chuyên trách thực hiện các hoạt động hỗ trợ về tư vấn, giải quyết các vướng mắc của doanh nghiệp khi tham gia chương trình.

Trong khuôn khổ của chương trình, doanh nghiệp tham gia sẽ được cơ quan hải quan tạo thuận lợi, hỗ trợ, hướng dẫn miễn phí về các nội dung liên quan đến lĩnh vực áp dụng quản lý rủi ro, tuân thủ pháp luật hải quan và thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh.

Đồng thời, doanh nghiệp cũng được cơ quan hải quan phân công, bố trí công chức, chuyên gia nghiệp vụ hải quan các cấp trực tiếp hỗ trợ, tư vấn liên lạc giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan; cảnh báo các yếu tố làm giảm mức độ tuân thủ của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp thông tin cảnh báo, xu hướng rủi ro về an ninh chuỗi cung ứng, xâm phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, các rủi ro nội bộ trong hoạt động xuất nhập khẩu...

*Nguồn: vneconomy.vn*

## CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ

Hoàn thành việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp..., là một mục tiêu quan trọng của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong công tác cải cách hành chính năm 2023.

Theo Kế hoạch số 3870/KH-BHXH của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, trong năm 2023, toàn Ngành tiếp tục đẩy mạnh giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách thủ tục hành chính; bảo đảm xử lý kịp thời, công khai, đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người dân, người lao động.

Năm 2023, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác định sẽ tiến hành cải cách hành chính đồng bộ, thống nhất ở các lĩnh vực: thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Đặc biệt, chú trọng xây dựng

đội ngũ công nhân, viên chức ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Theo đó, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đặt ra các mục tiêu cụ thể. Về cải cách thủ tục hành chính: hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, trừ trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở; 100% số hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính...

Trên cơ sở đó, đạt mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội, trong đó mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 85%.

Đối với mục tiêu xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm theo quy định tại Nghị định số 43/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, bảo đảm nguyên tắc dữ liệu chỉ từ một nguồn, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin dữ liệu.

Theo đó, 80% số dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện ở mức độ toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. 100% số người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

100% hệ thống thông tin của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và/hoặc Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia hoặc các nền tảng khác theo quy định; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đã được chia sẻ với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thì không phải cung cấp lại.

70% số hồ sơ công việc trong toàn ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước). 35% số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp có tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan Bảo hiểm xã hội, trong đó có 25% sử dụng ứng dụng VssID...

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Đào Việt Ánh cho biết, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bảo đảm đơn giản, dễ dàng, thuận tiện nhất cho doanh nghiệp, người dân.

Đồng thời mở rộng, đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của ngành; đa dạng hóa các hình thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành

chính; đổi mới phương thức phục vụ, đẩy mạnh chi trả qua các tổ chức dịch vụ công, chi trả không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của Chính phủ; đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, bảo đảm tốt nhất quyền lợi và tăng mức độ hài lòng của các chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành để làm giàu thêm các cơ sở dữ liệu của ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội.

Đặc biệt nghiên cứu, triển khai các nền tảng, giải pháp kỹ thuật mới phục vụ chuyển đổi số cho ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, nhất là việc xây dựng hệ thống phân tích xử lý dữ liệu lớn (Big Data), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các hoạt động của ngành nhằm phục vụ tốt nhất quyền lợi đơn vị, doanh nghiệp và người dân.

Là nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã kết nối thành công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngay từ khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được đưa vào vận hành chính thức. Đến hết tháng 12/2022, hệ thống đã xác thực hơn 71,2 triệu thông tin nhân khẩu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (với hơn 98 triệu dân); đồng thời cung cấp, chia sẻ gần 62,3 triệu lượt thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

*Nguồn: nhandan.vn*



## CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 15/02, Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.**

Cụ thể, bổ sung Khoản 7 vào Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP như sau: Mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở áp dụng từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2023:

Mức phụ cấp 100% áp dụng đối với viên chức thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế dự phòng (bao gồm cả kiểm dịch y tế biên giới); làm chuyên môn y tế tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn, Phòng khám đa khoa khu vực, Nhà hộ sinh, Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và bệnh viện tuyến huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

Theo điểm c Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP, mức phụ cấp 60% áp dụng đối với công chức, viên chức thường xuyên, trực tiếp làm kiểm dịch y tế biên giới.

Theo Khoản 4, Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP, mức phụ cấp 40% áp dụng đối với công chức, viên chức thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế dự phòng; xét nghiệm; khám bệnh, chữa bệnh; kiểm soát nhiễm khuẩn, chăm sóc người bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa; y dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn vệ sinh thực phẩm, trang thiết bị y tế; sức khỏe sinh sản tại các cơ sở sự nghiệp y tế công lập và tại các cơ sở điều dưỡng thương binh, bệnh binh, người khuyết tật đặc biệt, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Trong thời gian áp dụng mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức y tế dự phòng, y tế cơ sở quy định tại Khoản 7 này thì không áp dụng quy định tại điểm c Khoản 2 và quy định đối với viên chức thường xuyên, trực tiếp làm chuyên môn y tế dự phòng tại Khoản 4 Điều 3.

Các cơ sở y tế công lập căn cứ quy định tại Nghị định này xác định nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2022 và năm 2023; nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ. Trường hợp đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện, cơ sở y tế công lập gửi cơ quan chủ quản, đơn vị dự toán cấp I báo cáo nhu cầu kinh phí và dự kiến sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định, trong đó nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ để rà soát, thẩm định, gửi cơ quan tài chính cùng cấp chậm nhất trước ngày 31/3/2023 để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định.

Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để thực hiện.

Việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 01/01/2024 trở đi, mức phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở thực hiện theo quy định Khoản 1 đến Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP, Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**\* Ngày 13/02, Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.**

Theo quy định tại Nghị định số 49/2018/NĐ-CP ngày 30/3/2018 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp, cấp lại, và thu hồi Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định, đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Tại Nghị định số 04/2023/NĐ-CP, Chính phủ quy định: Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định; đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Nghị định cũng sửa đổi thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động kiểm định.

Theo đó, thay vì gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện 01 bộ hồ sơ đăng ký cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định mới quy định cụ thể: Tổ chức có nhu cầu cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ vào các quy định, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thẩm định, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có văn bản trả lời cho tổ chức có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ vào các quy định, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thẩm định, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có văn bản trả lời cho tổ chức có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định và nêu rõ lý do.

Nghị định nêu rõ, trình tự thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định như sau:

Trường hợp tổ chức kiểm định đề nghị chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp:

Tổ chức kiểm định gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp xem xét, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có văn bản trả lời cho tổ chức kiểm định đề nghị chấm dứt hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và nêu rõ lý do.

Trường hợp bị buộc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp lập hồ sơ, trình Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**\* Ngày 10/02, Chính phủ ban hành Nghị định số 03/2023/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia.**

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia là cơ quan thuộc Bộ Công Thương có chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia có tối đa 15 thành viên, gồm Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, một hoặc một số Phó Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và các thành viên khác.

Về cơ cấu tổ chức, bộ máy giúp việc thực hiện chức năng tố tụng cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế, quyết định việc miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm, giải quyết khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của pháp luật của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia: Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh; Ban Thư ký các Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh; Ban Giám sát cạnh tranh.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2023.

**\* Ngày 15/02, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia.**

Chương trình điều tra thống kê quốc gia (Chương trình) gồm 45 cuộc điều tra, khảo sát trong đó có 03 cuộc Tổng điều tra thống kê quốc gia (Tổng điều tra dân số và nhà ở; Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp; Tổng điều tra kinh tế) và 42 cuộc điều tra thống kê ở các lĩnh vực khác nhau, trong đó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ chủ trì Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp nhằm mục đích thu thập thông tin cơ bản về số cơ sở hành chính, sự nghiệp, số lượng, trình độ của lực lượng lao động đang làm việc trong các cơ sở hành chính, sự

nghiệp; kết quả thu, chi của cơ sở để rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách quản lý, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, vùng, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực.

Đối tượng điều tra: Các cơ quan Đảng; Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở trực thuộc; các cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập.

Đơn vị điều tra: Các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp từ Trung ương đến địa phương; các tổ chức chính trị - xã hội gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam ở các cấp từ Trung ương đến địa phương; các cơ sở trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức nói trên (không bao gồm các cơ sở hoạt động sự nghiệp, cơ sở kinh tế). Các cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập.

Nội dung điều tra: Nhóm thông tin nhận dạng đơn vị điều tra; Nhóm thông tin về lao động, thu nhập của người lao động; Nhóm thông tin về kết quả thu, chi; Nhóm thông tin về ứng dụng công nghệ thông tin; Nhóm thông tin theo chuyên đề cần đánh giá, tùy thuộc yêu cầu thực tế; Thu thập chỉ tiêu thống kê quốc gia mã số 0302.

Cũng theo Chương trình điều tra thống kê quốc gia, Bộ Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) Điều tra giá tiền lương để tính chỉ số giá tiền lương giúp các cơ quan chức năng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nghiên cứu và xây dựng chính sách tiền lương phù hợp. Dùng tính các chỉ tiêu thống kê tổng hợp theo giá so sánh.

Đối tượng điều tra: Các ngành nghề, công việc đại diện.

Đơn vị điều tra: Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI.

**\* Ngày 15/02, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 83/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2023.**

Theo đó, Kế hoạch đề ra mục tiêu cụ thể:

Người dân, xã hội được thông tin công khai, minh bạch, kịp thời về chính sách, quy định, hoạt động, kết quả cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ, của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là "các bộ, ngành, địa phương").

Người dân, xã hội được cung cấp các điều kiện, công cụ dễ dàng, tin cậy để tham gia phản hồi ý kiến, góp ý đối với các chính sách, quy định, hoạt động, kết quả cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ, của các bộ, ngành, địa phương.

Các chỉ tiêu liên quan về phát triển bền vững, năng lực cạnh tranh quốc gia được lồng ghép, thực hiện thông qua bộ Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương được báo cáo, thông tin kịp thời về tình hình triển khai, kết quả, tác động của cải cách hành chính đối với người dân, xã hội và các đề xuất giải pháp nâng cao

hiệu quả cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân dựa trên cảm nhận, mong đợi của người dân, xã hội.

**\* Ngày 09/02, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 11/2023/TT-BTC hướng dẫn về Hội đồng quản lý và tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực tài chính (Hội đồng quản lý).**

Theo đó, cơ cấu Hội đồng quản lý gồm: đại diện cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập (gồm đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp tỉnh và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp); người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập và đại diện tổ chức, đơn vị liên quan.

Số lượng thành viên Hội đồng quản lý từ 5 đến 11 người, gồm Chủ tịch Hội đồng quản lý, Thư ký Hội đồng quản lý và các thành viên Hội đồng quản lý.

Hội đồng quản lý có thể có Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý, tùy theo yêu cầu nhiệm vụ. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 5 năm.

Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý bị miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có đề nghị bằng văn bản xin thôi không tham gia thành viên Hội đồng quản lý; bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; sức khỏe không đủ khả năng đảm nhiệm công việc được giao,...

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 31/3/2023.

**\* Ngày 08/02, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.**

Theo Thông tư, các nội dung chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành. Cụ thể như sau:

Đối với các khoản chi để tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sơ kết, tổng kết; các khoản chi công tác phí cho những người đi công tác trong nước (bao gồm cả cộng tác viên, thành viên tham gia các đoàn kiểm tra văn bản và đoàn kiểm tra công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản) được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Đối với các khoản chi cho việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và đội ngũ cộng tác viên được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BTC).

Đối với các khoản chi tổ chức hội thi theo ngành, lĩnh vực, địa phương và toàn quốc về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Đối với các khoản chi điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia và Thông tư số 37/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC.

Chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chi hợp đồng có thời hạn với cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản được thực hiện theo hợp đồng giữa các bên và quy định của Bộ luật Dân sự về hợp đồng.

Đối với các khoản chi báo cáo về rà soát các văn bản có liên quan đến dự án, dự thảo văn bản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2023.

**\* Ngày 16/01, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BXD quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.**

Theo Thông tư, có 02 nguyên tắc, yêu cầu chung về thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: Tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu ban hành chế độ báo cáo định kỳ quy định tại Điều 5 và Điều 11 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước (sau đây gọi là Nghị định số 09/2019/NĐ-CP).

Bảo đảm tính rõ ràng, công khai, cung cấp và chia sẻ thông tin, dữ liệu báo cáo, tính an toàn, an ninh và tính bảo mật theo quy định pháp luật; bảo đảm khả năng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Bên cạnh đó, các báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực xây dựng được chia thành các lĩnh vực cụ thể như đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, vật liệu xây dựng...

Mỗi lĩnh vực sẽ có các báo cáo cụ thể tương ứng, đơn cử như: Lĩnh vực đầu tư xây dựng: Báo cáo tình hình quản lý hoạt động xây dựng; Báo cáo tình hình hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; Lĩnh vực phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật: Báo cáo tình hình phát triển đô thị; Báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh; Báo cáo về tình hình quản lý cây xanh đô thị...; Lĩnh vực quản lý vật liệu xây dựng: Báo cáo tình hình xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng; Báo cáo tình hình hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

Nội dung về Cơ sở báo cáo, Đối tượng thực hiện, Nội dung, Tần suất, Thời gian chốt số liệu được quy định cụ thể tại văn bản.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2023, thay thế Thông tư số 02/2018/TT-BXD và Thông tư số 02/2019/TT-BXD .

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI

### CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

#### \* Thủ tướng Chính phủ:

Điều động, bổ nhiệm Thiếu tướng Trần Vinh Ngọc, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Quân sự, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 7.

#### \* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Ông Hoàng Công Thủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Phú Thọ thôi tham gia Ban Chấp hành, thôi giữ chức Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy Phú Thọ nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động, chỉ định tham gia Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

#### \* Bộ Quốc phòng:

Đại tá Lê Trọng Phổ, Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3 được điều động đến nhiệm vụ tại Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Cảnh sát biển.

Đại tá Phương Kim Minh, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đông Bắc được nghỉ chờ nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/01/2023.

Đại tá Đỗ Mạnh Khảm, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đông Bắc được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đông Bắc.

Thượng tá Cao Xuân Quận, Chủ nhiệm Chính trị Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3.

Trung tá Trương Xuân Hùng, Chính trị viên Đoàn Trinh sát số 1 được điều động, bổ nhiệm giữ chức Chủ nhiệm Chính trị Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 1.

#### \* Bộ Công an:

Đại tá Huỳnh Thới An, Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Cục trưởng C04, kể từ ngày 06/02/2023.

#### \* Bộ Tài chính:

Ông Lương Hải Sinh, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kể từ ngày 01/02/2023.

Ông Mai Xuân Thành, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế và giao quyền Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế, kể từ ngày 15/02/2023.

#### \* Tỉnh Ninh Bình:

Ông Tô Văn Từ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Ninh Bình được điều động, phân công giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/02/2023.

**\* Tỉnh Bình Phước:**

Ông Nguyễn Tấn Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy Chơn Thành được điều động đến nhận công tác tại Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Lê Hoàng Lâm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Thị ủy Chơn Thành, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Thị ủy Chơn Thành nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 14/02/2023.

*Nguồn: baochinhphu.vn*